**TUẦN 32**

Thứ Hai ngày 21 tháng 4 năm 2025

**Hoạt động trải nghiệm CHỦ ĐỀ 8: QUAN HỆ BẠN BÈ**

**Sinh hoạt dưới cờ: TRIỂN LÃM TRANH VỀ**

**CHỦ ĐỀ TÌNH BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Biết thể hiện tình cảm yêu quý bạn bè.

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, tự giác tham gia các hoạt động,...

- Thông qua buổi sinh hoạt dưới cờ giúp học sinh rèn luyện thói quen tham gia các buổi sinh hoạt tập thể.

**2. Năng lực**

- Nâng cao nhận thức về tình cảm bạn bè.

- Biếtgiao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua buổi sinh hoạt tập thể.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển cảm xúc tích cực, thân thiện với bạn bè.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm. Biết lắng nghe tích cực.

- Có ý thức nghiêm túc khi tham gia sinh hoạt dưới cờ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet,...

- Tổ chức lễ chào cờ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Ghế, cờ, biển lớp, trang phục chỉnh tề.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia lễ chào cờ đầu tuần.  - Cách tiến Hanh: | | |
| - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh bước vào các hoạt động chào cờ.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ. | | - HS nghiêm túc theo dõi. |
| **2. Chào cờ**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia lễ chào cở đầu tuần.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới. | - Ổn định tổ chức. Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ.  - Đứng nghiêm trang. Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca.  - HS toàn trường lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - GV và HS chú ý lắng nghe | |
| **3. Sinh hoạt dưới cờ: TRIỂN LÃM TRANH VỀ CHỦ ĐỀ TÌNH BẠN**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh tích cực, nhiệt tình thể hiện tình cảm yêu quý bạn bè.  + Học sinh phát triển cảm xúc tích cực, thân thiện với bạn bè.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu nội dung buổi triển lãm tranh về chủ đề *Tình bạn*.    - GV mời đại diện HS các khối lớp trưng bày tranh ảnh đã chuẩn bị theo các góc ở sân trường.  - GV tổ chức cho các HS đi tham quan các bức tranh về chủ đề *Tình bạn* đã được trưng bày trong triển lãm.  - GV khen ngợi tinh thần tích cực tham gia phong trào của học sinh.  - GV mời một số học sinh chia sẻ cảm nhận của mình sau khi xem các bức tranh.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi, biểu dương HS, nhấn mạnh ý nghĩa và vai trò của tình bạn trong cuộc sống.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề: *Ứng xử trong quan hệ bạn bè..* | | - HS lắng nghe  - HS trưng bày tranh ảnh theo các góc ở sân trường.  - HS toàn trường đi tham quan buổi triển lãm theo hướng dẫn của thầy cô giáo.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS nêu cảm nghĩ và chia sẻ  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, thực hiện. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**  ...............................................................................................................................  ...............................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | | |

**Tiếng Việt BÀI 18: VÌ CUỘC SỐNG CON NGƯỜI**

**CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NGƯỜI (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai; ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng/phút. Đọc thầm

nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc. Hiểu ý nghĩa của bài đọc: *Trên Trái Đất này, mọi vật sinh ra là vì con người, mọi người sinh ra là vì trẻ em. Hãy biết ơn những người đã góp phần tạo nên cuộc sống văn minh, hạnh phúc hôm nay cho các em.*

- Hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp của các hình ảnh trong bài thơ.

**2. Năng lực chung**

- NL giao tiếp và hợp tác: Tham gia đọc trong nhóm. Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức tìm hiểu lịch sử và biết ơn những người đã góp phần tạo nên cuộc sống văn minh, hạnh phúc hôm nay.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG - CHIA SẺ**  ***\* Mục tiêu:***  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - HS nắm được chủ điểm mới mà mình học.  - HS biết được những người đã góp phần tạo nên cuộc sống văn minh, hạnh phúc hôm nay.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| **\* Hoạt động 1: Trò chơi Lật mảnh ghép** |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Lật mảnh ghép.  Sau mỗi mảnh ghép là 1 bức tranh. Nhiệm vụ của HS là nói về nội dung của các bức tranh đó. Cụm từ khóa là cụm từ liên quan đến 4 bức tranh này. Từ mảnh ghép thứ 3, HS có quyền đoán cụm từ khóa đó. | - HS lắng nghe cách chơi. |
| - GV chiếu lên 4 mảnh ghép. | - HS quan sát. |
| - GV gọi HS lật mảnh ghép tùy thích. | - HS tham gia chơi lựa chọn mảnh ghép tùy thích. |
|  | - HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| + Ảnh 1: Trong ảnh là tượng người nguyên thuỷ. Con người chưa có quần áo, nhà cửa, sống trong hang.  + Ảnh 2: Ảnh chụp một thành phố hiện đại với nhiều nhà cao tầng, cảnh quan.  + Ảnh 3: Ảnh chụp máy bay. Con người đã chế tạo ra nhiều phương tiện đi lại và vận chuyển hàng hoá như ô tô, tàu thuỷ, tàu hoả, máy bay,...  + Ảnh 4: Ảnh chụp tàu vũ trụ. | |
| - Sau mỗi câu trả lời của HS, GV nhận xét, bổ sung. | - HS lắng nghe. |
| - Nếu HS vẫn chưa nêu được cụm từ khóa, GV đưa ra câu hỏi: |  |
| + Qua các hình ảnh, em nhận thấy đời sống của loài người thay đổi như thế nào theo thời gian?  + GV có thể cho HS xem video về sự thay đổi của địa phương mình. | + Các tranh ảnh cho thấy sự thay đổi rõ rệt: Từ chỗ chưa có quần áo, nhà cửa, dần dần, con người đã biết chế tạo ra nhiều vật dụng để sống tốt hơn. |
| + Sự thay đổi này là vì ai? Để làm gì? | + Vì con người. Để con người có cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn. |
| - Mời HS nêu cụm từ khóa. | - HS nêu (loài người, con người, cuộc sống của con người,...). |
| - Nếu không có HS nào nêu được đầy đủ nhưng có ý đúng thì GV vẫn chấp nhận và chỉnh sửa cho HS, chốt lại đáp án đúng nhất: VÌ CUỘC SỐNG CON NGƯỜI. |  |
| - GV giới thiệu chủ điểm của tuần 32. Đây cũng là chủ điểm của tuần hcoj 33,34. | - HS lắng nghe và nắm được chủ điểm của tuần 32. |
| **\* Hoạt động 2: Thảo luận về những người sáng tạo** |  |
| - Y/C HS thảo luận nhóm đôi câu hỏi:  + Theo em, những ai đã tạo nên sự thay đổi đó? | - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm nêu câu trả lời của nhóm mình. |
|  | VD: Các nhà khoa học / Những người thợ / Những người dân / Tổ tiên loài người / Các thế hệ đi trước đã tạo nên những sự thay đổi đó,... |
| - GV nhận xét, bổ sung (nếu có). | - Các nhóm lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| - GV kết luận: Qua hoạt động *Chia sẻ*, các em có thể thấy phần nào những sự thay đổi to lớn trong đời sống của loài người. Đó là nhờ công lao của nhiều thế hệ trong hàng triệu năm phát triển. Mỗi sáng tạo hữu ích đều góp phần làm nên lịch sử văn minh của loài người, của Trái Đất. Bài 18 này sẽ giúp các em hình dung đầy đủ hơn về điều đó. Trước tiên, hôm nay, cô và các em sẽ đọc và tìm hiểu một bài thơ rất thú vị của nhà thơ Xuân Quỳnh. Bài thơ thể hiện một cách nhìn rất ngộ nghĩnh của trẻ em về lịch sử của loài người. | - HS lắng nghe. |
| - Mời HS nêu tên bài học.  - GV ghi tên bài. | - 3 HS nối tiếp nhắc lại tên bài, HS mở vở ghi bài. |
| **B. KHÁM PHÁ**  ***\* Mục tiêu:***  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.  - Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.  - Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc.  - Trả lời được các câu hỏi phần tìm hiểu bài.  - Hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp của các hình ảnh trong bài thơ.  - Hiểu ý nghĩa của bài thơ.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** |  |
| - GVHD đọc: Giọng đọc toàn bài là giọng kể chuyện khoan thai, nhẹ nhàng, pha chút hóm hỉnh. Nghỉ hơi ngắn sau mỗi dòng thơ, nghỉ hơi dài hơn sau mỗi khổ thơ. | - HS lắng nghe GVHD. |
| - Gọi HS đọc bài thơ. | - 1 HS đọc. Cả lớp lắng nghe. |
| - Bài thơ có mấy khổ? | - 7 khổ thơ. |
| - Gọi HS đọc nối tiếp khổ thơ lần 1, kết hợp luyện đọc từ ngữ khó. | - HS đọc nối tiếp, kết hợp luyện đọc: trụi trần, lời ru, loài người… |
| - Gọi HS đọc nối tiếp khổ thơ lần 2, kết hợp giải nghĩa từ. | - HS đọc, giải nghĩa một số từ ngữ khó hiểu: trụi trần |
| - Cho HS luyện đọc trong nhóm đôi. | - Luyện đọc trong nhóm. |
| - Gọi các nhóm đọc bài. | - 2-3 nhóm đọc bài. |
| - GV đọc mẫu toàn bài. | - Lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài** |  |
| - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 CH. | - Cả lớp đọc thầm theo. |
| - Tổ chức cho HS tìm hiểu 4 câu hỏi của bài bằng trò chơi: Phỏng vấn. | - HS tham gia. |
| - Mời 1 HS làm phóng viên đi phỏng vấn các bạn 2 câu hỏi đầu. | - HS xung phong làm phóng viên. |
| + Câu 1. Đọc khổ thơ 1, bạn hình dung quang cảnh Trái Đất lúc ban đầu như thế nào? | + Đất lúc ấy toàn là trẻ con. Xung quanh chưa có gì, kể cả cây cỏ. |
| + Khổ thơ thứ nhất cho bạn biết điều gì? | + Trẻ em được sinh ra đầu tiên trên Trái Đất. |
| + Câu 2. Theo giải thích của tác giả, mọi người, mọi vật sinh ra vì ai? | + Mọi người, mọi người sinh ra vì trẻ em, để chăm sóc, dạy dỗ trẻ em nên người:  - Mặt Trời nhô cao để giúp trẻ em nhìn rõ quanh cảnh xung quanh.  - Bố mẹ sinh ra để mang lại tình yêu thương cho trẻ em, dạy trẻ em ngoan ngoãn hiểu biết.  - Trường lớp và thầy cô sinh ra để dạy trẻ em. |
| - Mời 1 HS làm phóng viên đi phỏng vấn các bạn 2 câu hỏi cuối. | - HS xung phong làm phóng viên. |
| + Câu 3. Bạn thích hình ảnh nào trong bài thơ? Vì sao? | + HS phát biểu tự do, theo cảm nhận của mình.  VD:  - Tôi thích hình ảnh Mặt Trời nhô cao cho trẻ con nhìn rõ vì hình ảnh ấy rất đẹp.  - Tôi thích hình ảnh mẹ sinh ra để bế bồng, chăm sóc trẻ em, vì hình ảnh đó gợi cho tôi liên tưởng đến mẹ mình.  - Tôi thích hình ảnh bố sinh ra để bảo con biết ngoan, dạy con biết nghĩ vì bố tôi thường hay chơi đố vui với tôi để dạy tôi nhiều kiến thức.  Tôi thích hình ảnh cái bảng bằng cái chiếu vì hình ảnh ấy rất ngộ nghĩnh. - .... |
| + Câu 4. Theo bạn bài thơ muốn nói với bạn điều gì? | + Trên Trái Đất này, mọi vật sinh ra là vì con người, mọi người sinh ra là vì trẻ em.  + Hãy yêu thương, chăm sóc và dành cho trẻ em những điều tốt đẹp nhất bởi trẻ em chính là tương lai của đất nước.  + Hãy yêu thương những người thân trong gia đình bởi họ đã dành cho chúng ta những tình cảm tốt đẹp nhất.  + Biết ơn những người đã góp phần tạo nên cuộc sống văn minh, hạnh phúc hôm nay cho chúng ta. |
| - Sau mỗi câu trả lời, bạn phóng viên nhận xét và bổ sung (nếu cần). | |
| - GV chốt lại: Trên Trái Đất này, mọi vật sinh ra là vì con người, mọi người sinh ra là vì trẻ em. Đó chính là nội dung của bài thơ. Bài thơ cũng là lời nhắc nhở các em hãy biết ơn những người đã góp phần tạo nên cuộc sống văn minh, hạnh phúc hôm nay cho chúng ta. |  |
| - Mời HS nêu lại nội dung bài. | - HS nêu (3-4 HS nêu). |
|  | - HS ghi nội dung bài vào vở. |
| **C. LUYỆN TẬP**  ***\* Mục tiêu:*** Sau khi nắm được nội dung bài học, học sinh biết:  - Ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - GV hướng dẫn lớp mình đọc diễn cảm 2 khổ thơ trong bài.  GV đưa 2 khổ lên màn hình máy chiếu: | - HS quan sát. |
| *Mắt trẻ con* ***sáng lắm*** */*  *Nhưng* ***chưa thấy*** *gì đâu /*  ***Mặt Trời*** *mới nhô cao* ***/***  *Cho trẻ con* ***nhìn rõ. //***  *Nhưng còn* ***cần*** *cho trẻ /*  ***Tình yêu*** *và* ***lời ru /***  ***Cho nên*** *mẹ sinh ra /*  *Để* ***bế bồng,/ chăm sóc.//*** |  |
| - Yêu cầu HS tìm cách ngắt nhịp và những từ ngữ được nhấn giọng. | - HS nêu cách ngắt nhịp và các từ ngữ được nhấn giọng. |
| - GV đưa kết quả. | - HS quan sát. |
| - Mời 2 HS đọc diễn cảm 2 khổ thơ. | - 2 HS đọc diễn cảm 2 khổ thơ. |
| - Tổ chức luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn. | - HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn. |
| - Gọi 3 HS thi đọc diễn cảm. | - 3 HS thi đọc diễn cảm. |
| - Tổ chức nhận xét. | - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| - Tổ chức cho HS học thuộc lòng 4 khổ thơ đầu. | - HS đọc thầm 4 khổ thơ đầu. |
| - Tổ chức cho HS đọc thuộc lòng trước lớp. | - HS xung phong đọc thuộc lòng 4 khổ thơ đầu trước lớp. |
| \* Khuyến khích HS đọc thuộc cả bài thơ. | - HS đọc thuộc lòng toàn bài thơ (nếu có). |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **D. VẬN DỤNG:**  ***\* Mục tiêu:***  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - Nêu được những việc làm thể hiện lòng biết ơn đối những người đã cho chúng ta cuộc sống ấm no, hạnh phúc, văn minh như hôm nay.  - Có ý thức thực hiện những việc làm tốt cho gia đình, đất nước, con người.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - Nêu lại nội dung bài thơ. | - 2 HS nêu. |
| - Nêu cảm nhận của em khi học xong bài thơ. | - Cách lý giải về lịch sử loài người của nhà thơ Xuân Quỳnh rất ngộ nghĩnh, đáng yêu./ Tất cả mọi người, mọi vật sinh ra đều vì trẻ em./ Trẻ em luôn được mọi người yêu thương, chăm sóc, dạy bảo/.... |
| - Trẻ em được sống trong tình yêu thương, đùm bọc của người thân và xã hội. Vậy các em đã làm gì và cần làm gì để thể hiện lòng biết ơn của mình với người thân và xã hội? | - HS nêu:  + Chăm chỉ học tập.  + Yêu thương, kính trọng ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo,...  + Bảo vệ môi trường.  ........ |
| - GV giáo dục học sinh có ý thức thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn của mình đối với những người đã cho chúng ta cuộc sống ấm no, hạnh phúc, văn minh như hôm nay. | - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà ôn lại bài, học thuộc lòng bài thơ và chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  **.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**  **ĐẠO ĐỨC**  **BÀI 12: EM THỰC HIỆN QUYỀN VÀ BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM (TIẾT 2)**  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**  *1. Năng lực đặc thù*  *- Năng lực điều chỉnh hành vi:*Kể được một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em; Biết vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.  - *Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội*: Thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với trẻ em; Nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.  *2. Năng lực chung*  *- Tự chủ và tự học:* Có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học về một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em; Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết quyền và bộn phận trẻ em; Có ý thức học tập và làm theo những tấm gương người tốt về thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.  - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi về quyền và bổn phận của trẻ em.  - *Giao tiếp và hợp tác*: Tập trung chú ý khi giao tiếp với các bạn về quyền và bổn phận của trẻ em; nhận ra được thái độ của bạn khi trao đổi về các quyền của trẻ em nước ta.  *3. Phẩm chất*  - Có trách nhiệm trong việc thực hiện các quyền và bổn phận trong lứa tuổi.  - Tôn trọng quyền trẻ em của bạn bè trong lớp về bình đẳng không phân biệt giữa các dân tộc trong cùng một lớp học; Yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm đối với quyền và bổn phận của trẻ em.  \*LTCM: - Kể được một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em.  - Biết vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.  - Thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với lứa tuổi.  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**  - SGK, SGV, SBT *Đạo đức 4* (Bộ cánh diều)  - Các video, clip liên quan đến quyền và bổn phận của trẻ em  - Tranh, hình ảnh về quyền và bổn phận của trẻ em  - Máy chiếu, máy tính,.... *(Nếu có)*  **III. CÁC HOẠT DẠY HỌC CHỦ YẾU**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của giáo viên** | **Học động của học sinh** | | **A. Hoạt động mở đầu**  *\* Mục tiêu:*  Thu hút tạo tâm thế trước khi học, khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh  nghiệm với các chuẩn mực đạo đức để kích thích nhu cầu tìm hiểu trong học tập,  khám phá tri thức.  *\* Cách thực hiện:* | | | ***\* Khởi động:***  - GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “ ***Bắn tên*** ”: *Kể tên một số ngày lễ, tết dành cho trẻ em*.  - GV chia lớp thành các nhóm học tập.  - GV phổ biến luật chơi: Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội gồm 5 học sinh.  Người quản trò sẽ hô: “*Bắn tên, bắn tên*” và cả lớp sẽ đáp lại: “*tên gì, tên gì*”. Sau đó, người quản trò sẽ gọi tên bạn học sinh trong lớp và đặt câu hỏi để bạn đó trả lời. Nếu trả lời đúng thì bạn đó sẽ hô tiếp tục“*Bắn tên, bắn tên*” và cả lớp sẽ đáp lại: “*tên gì, tên gì*” và bạn đó chỉ tên bạn nhận câu hỏi tiếp theo đến khi trra lời hết các câu hỏi. Đội nào trả lời nhanh và đúng nhiều nhất đội đó thắng.  + Mỗi nhóm lần lượt kể được các ngày lễ, tết dành cho trẻ em và nêu được các hoạt động chủ yếu thường diễn ra trong ngày đó.  + Nhóm nào kể được nhiều ngày lễ, tết và nêu được nhiều hoạt động hơn sẽ thắng cuộc.  - *GV gợi ý*: Trong ngày tết Trung Thu, các hoạt động thường diễn ra: rước đèn, phá cỗ, bày mâm ngũ quả,...  + Tết trung thu là ngày gì?  + Hoa tượng trưng cho mùa xuân ở miền Bắc.  + Vị khách đầu tiên đến nhà chúc tết  được gọi là gì  + Ngày tết các thầy đồ thường làm gì?  + Bánh chưng làm bằng gạo gì?  + Loại lá nào dùng gói bánh trưng?  - GV tổ chức thực hiện trò chơi: Mời bất kì thành viên nào trong mỗi nhóm luân phiên nhau nêu tên của các ngày lễ, tết.  - GV nhận xét, đánh giá, trao thưởng cho các nhóm giành chiến thắng.  ***\* GV chốt chuyển***  ***\* Kết nối:*** Trẻ em là mầm non, tương lai của đất nước. Việc bảo vệ, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển của đất nước bởi đất nước có phồn thịnh hay không là nhờ vào lớp trẻ ấy. ***Bài 12: Em thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em*** sẽ giúp các em biết được những quyền cơ bản của mình và nghĩa vụ của mình đối với gia đình, với xã hội.  - ***Ghi bảng***: *Bài 12: Em thực hiện quyền*  *và bổn phận của trẻ em* | - HS lắng nghe tên trò chơi.  - HS hoạt động nhóm dưới sự phân chia của Giáo viên.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn luật chơi.    + Tết Trung Thu, theo Âm lịch là ngày rằm tháng 8 hằng năm. Đây là ngày tết của trẻ em, còn được gọi là "Tết trông Trăng".  + Hoa đào  + Xông nhà  + Viết câu đối  + Gạo nếp  + Lá dong  - HS tham gia trò chơi và các thành viên trong mỗi nhóm luân phiên nhau nêu tên của các ngày lễ, tết.  - HS lắng nghe GV nhận xét, đánh giá và trao thưởng cho nhóm giành chiến thắng trong cuộc chơi.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc nối tiếp và ghi đầu bài vào vở | | **B. Hình thành kiến thức**  *\* Mục tiêu*  - Kể được một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em; Đọc 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng về một số bổn phận mà trẻ em cần thực hiện.  - Phát triển được các năng lực cơ bản qua phần khám phá cơ bản sau: Năng lực điều chỉnh hành vi, nêu và giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp và hợp tác nhóm trong quá trình kết hợp kể một số quyền và bổn phận của trẻ em qua phần khám phá.  *\* Cách thực hiện* | | | ***Hoạt động 1: Quan sát tranh***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Các tranh nói đến quyền nào của trẻ em?  + Em hãy kể thêm những quyền khác của trẻ em.  - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  + Các tranh nói đến quyền nào của trẻ em?  + Em hãy kể thêm những quyền khác của trẻ em.  - GV yêu cầu cả lớp nhận xét và đánh giá câu trả lời của bạn.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.  ***\* Kết luận:***  + Các quyền cơ bản của trẻ em trong các tranh:    Quyền được bảo vệ thân thể  Quyền được học tập, giáo dục    Quyền bày tỏ ý kiến  Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng  + Các quyền khác của trẻ em:  *Quyền được chăm sóc sức khỏe.*  *Quyền được sống chung với bố mẹ.*  *Quyền được vui chơi, giải trí.*  *Quyền được khai sinh, có quốc tịch,...*  ***Hoạt động 2. Đọc 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng và trả lời câu hỏi.***  - GV yêu cầu HS: Đọc 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng và trả lời câu hỏi sau.  + Bác Hồ dạy trẻ em cần thực hiện những bổn phận nào?  + Em hãy kể thêm một số bổn phận mà trẻ em cần thực hiện.  **5 ĐIỀU BÁC HỒ DẠY**  **1.** Yêu Tổ Quốc, yêu đồng bào  **2.** Học tập tốt, lao động tốt  **3.** Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt  **4.** Giữ gìn vệ sinh thật tốt  **5.** Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp:  ***\* Kết luận:***  + Các bổn phận mà trẻ em cần phải thực hiện như sau qua 5 điều Bác Hồ dạy:  *- Yêu Tổ Quốc, yêu quê hương, yêu*  *đất nước.*  *- Học tập tốt, lao động tốt phù hợp với lứa tuổi.*  *- Đoàn kết, giúp đỡ mọi người.*  *- Giữ gìn vệ sinh, khiêm tốn, thật thà, dũng cảm*.  + Các bổn phận khác của trẻ em như:  *- Lễ phép, hiếu thảo với ông bà, bố mẹ.*  *- Tôn trọng thầy cô giáo, bạn bè.*  *- Giữ gìn và bảo vệ tài sản cá nhân và cộng đồng.*  **Hoạt động 3: Đọc ý kiến và trả lời câu hỏi**  - GV yêu cầu HS đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi.  a. Thực hiện tốt quyền trẻ em, giúp trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.  b. Thực hiện tốt quyền trẻ em, giúp trẻ em được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, vui chơi, giải trí, được sống và phát triển lành mạnh, bình đẳng, hạnh phúc.  c. Hiểu biết quyền trẻ em, giúp em bảo vệ lợi ích chính đáng của bản thân và tôn trọng quyền của người khác.  d. Thực hiện tốt các bổn phận của trẻ em sẽ giúp em được rèn luyện để trở thành những công dân có ích.  e. Thực hiện tốt các bổn phận của trẻ em giúp em được mọi người yêu quý hơn.  g. Chúng ta cần thực hiện tốt các bổn phận của trẻ em, vì đó là trách nhiệm của trẻ em và cũng nhằm để thể hiện quyền trẻ em.  + Vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em?  + Em hãy nêu thêm ý nghĩa của việ thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu câu trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - Giáo viên nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp.  ***\* Kết luận:***  *a. Thực hiện tốt quyền trẻ em, giúp trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.*  *b. Thực hiện tốt quyền trẻ em, giúp trẻ em được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, vui chơi, giải trí, được sống và phát triển lành mạnh, bình đẳng hạnh phúc.*  *c. Hiểu biết quyền trẻ em, giúp em bảo vệ lợi ích chính đáng của bản thân và tôn trọng quyền của người khác.*  *d. Thực hiện tốt các bổn phận của trẻ em sẽ giúp em được rèn luyện để trở thành những công dân có ích.*  *e. Thực hiện tốt các bổn phận của trẻ em giúp em được mọi người yêu quý hơn.*  *g. Chúng ta cần thực hiện tốt các bổn phận của trẻ em, vì đó là trách nhiệm của trẻ em và cũng nhằm để thể hiện quyền trẻ em.*  **\* GV chốt, chuyển** | - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:      + Đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  + Các tranh nói đến quyền sau:  (1): Bảo vệ thân thể.  (2): Học tập  (3): Tự do ngôn luận.  (4): Nuôi dưỡng.  + Các quyền khác của trẻ em đó là: quyền sống, quyền được khai sinh và có quốc tịch, quyền về tài sản, quyền tự do tín ngưỡng, quyền bí mật đời sống riêng tư,.......  - Nhận xét câu trả lời và đưa ra đánh gá của bản thân cho câu trả lời của các bạn.  - Nghe GV nhận xét, đánh giá.    - HS đọc 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng Việt Nam và trả lời câu hỏi.  + Bác Hồ đã dạy trẻ em cần thực hiện những bổn phận: yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, học tập, lao động, đoàn kết, kỉ luật, giữ gìn vệ sinh, khiêm tốn, thật thà, dũng cảm.  + Một số bổn phận mà trẻ em cần thực hiện:  (1) Phải biết bảo vệ quyền của mình và tôn trọng quyền của người khác  (2) Phải thực hiện tốt nghĩa vụ và bổn phận của mình  (3) Hiểu sự quan tâm của mỗi người đối với mình. Biết ơn cha mẹ, những người đã chăm sóc, dạy dỗ, giúp đỡ mình.  - HS nhận xét câu trả lời của bạn. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi.  + Phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em vì: để bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em trong các quyết định liên quan đến trẻ em. Giúp các em ý thức được những bổn phận của mình để có trách  nhiệm hơn với xã hội.  + Ý nghĩa của việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em:  \* Là điều kiện cần thiết để trẻ em phát triển đầy đủ, toàn diện về thể chất và tinh thần.  - Thực hiện quyền trẻ em đảm bảo cho trẻ em được sống, phát triển trong bầu không khí hạnh phúc, yêu thương, lành mạnh...  - HS phát biểu câu trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - Nghe GV nhận xét. | | **C. Hoạt động Luyện tập**  *\* Mục tiêu*  - Thông qua hoạt động, HS thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với lứa tuổi. Thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với các quan  điểm về quyền và bổn phận của trẻ em. một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ  em; Biết vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.  - Qua hoạt động này học sinh phát triển được các năng lực sau: Nêu và giải quyết vấn đề về các quan điểm quyền và bổn phận; Giao tiếp và hợp tác khi hoạt động nhóm thảo luận về thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em  phù hợp với lứa tuổi.  *\* Cách tiến hành* | | | ***Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi***.  - GV yêu cầu HS chia nhóm và thảo luận nhóm về các câu hỏi có trong tranh phần luyện tập.          *+ Các bạn trong tranh đã thực hiện quyền và bổn phận nào?*  *+ Hãy kể một số quyền và bổn phận của trẻ em mà bản thân đã thực hiện.*  - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.  ***\* Kết luận***:  Các quyền và bổn phận của trẻ em như: *Tuân thủ chấp hành luật giao thông; Giúp đỡ người khó khăn; Yêu quê hương đất nước; Tôn trọng đồ vật, quyền riêng tư; Quyền được chăm sóc sức khỏe; quyền vui chơi, giải trí*.  **Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến**  - GV yêu cầu HS đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi.  + Em đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến nào dưới đây  a. Trẻ em cần được người lớn chăm sóc, nên không phải thực hiện bổn phận gì.  b. Trẻ em cần tôn trọng quyền, danh dự và nhân phẩm của người khác.  c. Trẻ em được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh.  d. Trẻ em có quyền đi học, đến trường và được tạo điều kiện để học tập tốt.  e. Cần thực hiện quyền của trẻ em, vì trẻ em là tương lai của mỗi quốc gia, dân tộc.  - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp  ***\* Kết luận:***  Quyền trẻ em là tất cả những gì trẻ em cần có để được sống và lớn lên một cách lành mạnh và an toàn. Quyền trẻ em nhằm đảm bảo cho trẻ em không chỉ là người tiếp nhận thụ động lòng nhân từ của người lớn, mà các em là những thành viên Tham gia tích cực vào quá trình phát triển của chính mình.  Quyền trẻ em là một bộ phận không thể thiếu của quyền con người.  **Hoạt động 3: Xử lý tình huống**  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 6 và giao nhiệm vụ cho học sinh giải quyết.  - GV gọi học sinh đọc 6 tình huống.  - Yêu cầu HS 6 nhóm thảo luận, nêu cách ứng xử phù hợp với việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.  - GV mời đại diện 6 nhóm, trình bày kết quả thảo luận.  + Nếu là An, em sẽ ứng xử như thế nào?  *(Tình huống 1)*  + Nếu là Huệ, em sẽ ứng xử như thế nào? *(Tình huống 2)*  + Nếu là bạn của Hiển, em sẽ ứng xử như thế nào*? (Tình huống 3)*  + Nếu là Hoa, em sẽ ứng xử như thế nào? *(Tình huống 4)*  + Nếu là bạn của Lan, em sẽ khuyên Lan như thế nào? *(Tình huống 5)*  + Nếu là An, em sẽ khuyên Hiếu như thế nào? *(Tình huống 6)*  - GV mời các nhóm nhận xét, đánh giá nhau về cách giải quyết các tình huống về cách ứng xử phù hợp với việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.  - GV nhận xét đánh giá và rút ra kết luận cuối cùng về cách xử lý các tình huống trên về cách ứng xử phù hợp với việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em. | - Học sinh chia nhóm 4 và thảo luận nhóm 4 về các câu hỏi có trong tranh phần luyện tập.  + Các bạn trong tranh đã thực hiện quyền và bổn phận:  (1): Bổn phận: Tuân thủ và chấp hành pháp luật  (2): Bổn phận: Tôn trọng, lễ phép với  người lớn tuổi; quan tâm, giúp đỡ  người già  (3): Bổn phận: Yêu quê hương, đất nước  (4): Bổn phận: Tôn trọng quyền riêng tư của người khác.  (5): Quyền: Quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh.  + Một số quyền và bổn phận của trẻ em mà bản thân đã thực hiện:  - Quyền:  + Quyền được khai sinh  + Quyền vui chơi, giải trí  + Quyền được sống chung với cha, mẹ  - Bổn phận:  + Tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường  + Học tập, rèn luyện, giữ gìn nề nếp gia đình, phụ giúp cha mẹ và các thành viên trong gia đình những công việc phù hợp với độ tuổi...  - Đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Lắng nghe GV đánh giá, nhận xét.  - HS đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi.  + Em đồng tình với các ý kiến sau:  *b. Trẻ em cần tôn trọng quyền, danh dự*  *và nhân phẩm của người khác.*  *c. Trẻ em được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh.*  *d. Trẻ em có quyền đi học, đến trường và được tạo điều kiện để học tập tốt.*  *e. Cần thực hiện quyền của trẻ em, vì trẻ em là tương lai của mỗi quốc gia, dân tộc.*  + Em không đồng tình với các ý kiến sau  *a. Trẻ em cần được người lớn chăm sóc, nên không phải thực hiện bổn phận gì.*  - Đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Lắng nghe GV đánh giá, nhận xét.  - Nghe GV nhận xét.  - Học sinh làm việc theo nhóm 6 và thực hiện nhiệm vụ học tập cần giải quyết.  - HS đọc các tình huống.  - HS 6 nhóm thảo luận, nêu cách ứng xử phù hợp với việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.  - Đại diện 6 nhóm, trình bày kết quả thảo luận theo ý hiểu của mình.  + Nếu là An, em sẽ thuyết phục bố mẹ  cho mình đi theo sở thích và năng khiếu của mình vì như vậy sẽ tốt và có hiệu quả hơn.  + Nếu là Huệ, em sẽ xin phép bố mẹ để được tiếp tục đến trường và hứa là ngoài giờ học ở trường sẽ phụ giúp bố mẹ những công việc khác trong khả năng của mình.  + Nếu là bạn của Hiển, em sẽ khuyên bạn ấy nên mạnh dạn đề xuất ý kiến với nhà trường vì đó là quyền tự do ngôn luận, xây dựng xã hội tốt đẹp hơn.  + Nếu là Hoa, em sẽ nói với bạn rằng: Các bác bảo vệ cô lao công đã rất vất vả vì chúng mình, mình cần phải lễ phép, kính trọng với họ.  + Nếu là bạn của Lan, em sẽ khuyên Lan thực hiện những công việc mẹ giao vì đó là những công việc nằm trong khả năng của mình, mình phải thực hiện bổn phận của bạn thân với gia đình là giúp đỡ bố mẹ.  + Nếu là An, em sẽ khuyên Hiếu: đây là bổn phận mà mình cần thực hiện với nhà trường để tránh lãng phí tiền bạc của xã hội.  + Các nhóm nhận xét, đánh giá nhau về cách giải quyết các tình huống về cách ứng xử phù hợp với việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.  - HS nghe. | | **D. Hoạt động vận dụng**  *\* Mục tiêu*  Giúp học sinh vận dụng những điều đã học để chia sẻ và thực hiện một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em; Biết phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.  Qua hoạt động này phát triển một số năng lực sau: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.  *\* Cách thực hiện* | | | **Hoạt động 1, 2: Chia sẻ với bạn bè về một lần em được giúp đỡ thực hiện quyền và một số bổn phận mà em đã thực hiện.**  - GV yêu cầu HS đọc và thực hiện yêu cầu một lần em được giúp đỡ về quyền và một số bổn phận mà em đã thực hiện  - GV mời 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  1. Chia sẻ với bạn về một lần em được giúp đỡ thực hiện quyển và một số bổn phận mà em đã thực hiện.  2. Em cùng bạn xây dựng bảng nói về một số quyền và bổn phận của trẻ em bằng các từ dễ nhớ. Sau đó dán ở cuối lớp để thực hiện và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết câu trả lời tốt nhất.  **\* GV chốt, chuyển**  - GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức* trang 64.  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà thực hiện.  - Nhận xết tiết học. | - HS đọc và thực hiện yêu cầu một lần em được giúp đỡ về quyền và một số bổn phận mà em đã thực hiện.  - 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  + Trong đợt đại dịch covid vừa rồi, khi thấy súc khỏe có vấn đề, em đã đến trạm y tế xã và được hỗ trợ test covid. Kết quả là em bị dương tính. Em đã được các cô y tá hướng dẫn cách tự chăm sóc sức khỏe tại nhà.   |  |  | | --- | --- | | **Quyền** | **Bổn phận** | | - Sống  - Khai sinh  - Chăm sóc, nuôi dưỡng  - Giáo dục  - Đoàn tụ | - Kính trọng, lễ phép, hiếu thảo  - Giữ gìn, bảo vệ tài sản  - Tố giác hành vi vi phạm pháp luật  - Không rời bỏ gia đình |   - Nghe GV nhận xét.    - Học sinh về nhà thực hiện một số quyền và bổn phận mà trẻ em phải thực hiện về quyền trẻ em. Tuần sau đến tiết Đạo Đức sẽ lên trình bày các việc mình đã làm để thể hiện số quyền và bổn phận mà trẻ em phải thực hiện về quyền trẻ em. |   **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)***:**  ..............................................................................................................................  ...............................................................................................................................  ............................................................................................................................... | |

**TOÁN BÀI 89: DÃY SỐ LIỆU THỐNG KÊ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực dặc thù:**

- Nhận biết về dãy số liệu thống kê, thứ tự các số liệu trong dãy.

- Biết cách đọc, mô tả dãy số liệu thống kê ở mức độ đơn giản.

- Thực hành lập dãy số liệu thống kê.

- Bước đầu biết sắp xếp, phân tích, xử lí số liệu trong dãy số liệu thống kê ở mức độ đơn giản.

**2. *Năng lực chung:***

Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**\*. Giáo viên**

-Kế hoach bài dạy, máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập, hình ảnh minh hoạ phóng to.

**\*Học sinh**

Vở ghi, phiếu bài tập, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV (bút, thước, tẩy, bảng con..)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động:  + Quan sát tranh khởi động (trong SGK hoặc trên máy chiếu). Nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  - GV yêu cầu HS ghi chép số điểm của từng đội.  - GV yêu cầu HS liệt kê số điểm của hai đội.  - GV dẫn dắt HS vào bài học.  **2. Khám phá**  **Ví dụ 1:**  - GV yêu cầu HS đọc ví dụ 1.  - GV mời 1 HS đọc lại dãy số liệu.  - GV hỏi:  + Dãy số liệu thống kê cho con biết thông tin gì?  + Dãy số liệu trên có mấy số?  + Chúng ta thấy rằng: Trận thứ nhất đội của bạn Khôi ghi được 12 điểm. Vậy trận thứ hai đội của bạn ghi được bao nhiêu điểm?  + Trận thứ ba, bốn, năm đội bạn lần lượt ghi được bao nhiêu điểm?  + Quan sát dãy số liệu thống kê, trận nào đội bạn Khôi ghi được nhiều điểm nhất? Trận nào ghi được ít điểm nhất?   * **GV chốt: *Đó là những thông tin cô trò mình thu được từ dãy số trên. Các số liệu đó cho ta một dãy số liệu thống kê.***   **Ví dụ 2:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu 1 HS đọc dãy số trong bài.  - GV lưu ý: Đây là ghi chép số đo chiều cao của 10 HS, theo thứ tự đo của từng em (em nào đo trước thì ghi số đo trước), ta có dãy số đo chiều cao như trên.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong thời gian 2 phút.  + Dãy số ở ví dụ 2 cho biết những thông tin gì?  + Quan sát dãy số của ví dụ 1 và ví dụ 2: Dãy số ở ví dụ 2 có điểm gì đặc biệt hơn so với dãy số ở ví dụ 1.  - GV mời đại diện 1 nhóm hỏi – 1 nhóm trả lời.  - GV nhận xét, hỏi: Các số liệu thống kê như trên cũng cho ta biết điều gì?  **- GV chốt: Các số liệu thống kê như trên, được xếp theo một thứ tự nhất định cho ta một dãy số liệu thống kê.**  **3. Luyện tập**  **Bài 1: (cá nhân)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV yêu cầu HS viết dãy số liệu thống kê về số lượng đã bán của lần lượt mỗi loại thú nhồi bông theo thứ tự vào bảng con.  - GV quan sát  - GV mời HS đọc dãy số liệu.  - GV mời HS nhận xét.  - Quan sát dãy số liệu, ta thu được thông tin gì?  - GV nhận xét, khen ngợi.  **Bài 2: (Thảo luận nhóm)**  - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu.  **-** GV yêu cầu HS thực hành làm bài vào phiếu trong nhóm thời gian 4 phút theo các câu hỏi sau:  a) Liệt kê số liệu sách bán lần lượt theo thứ tự 4 tháng.  b) - Sắp xếp số lượng sách đã bán trong các tháng theo thứ tự từ nhỏ đến lớn.  - Cửa hàng bán được nhiều sách nhất vào tháng nào? Cửa hàng bán được ít sách nhất vào tháng nào?  c) Viết các tháng trên theo thứ tự số sách bán được ít nhất đến nhiều nhất?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm còn lại nhận xét.  - GV nhận xét, khen ngợi.  3.  **4. Củng cố**  - GV mời 1 HS hỏi và cùng chia sẻ:  + Bài học hôm nay các con học được những gì?   * GV dặn dò HS chuẩn bị bài: Dãy số liệu thống kê (tiết 2) | * HS thảo luận nhóm (bàn) và thực hiện yêu cầu. * HS quan sát và trả lời: Có hai đội bóng rổ đang thi đấu * HS ghi chép: Đội áo xanh đang có 15 điểm, đội áo vào có 14 điểm. * HS thực hiện có dãy hai số tự nhiên: 15; 14.   - HS chú ý lắng nghe.   * HS đọc, cả lớp lắng nghe * HS đọc: 12; 16; 19; 7; 20. * HS trả lời:   + Dãy số liệu cho ta biết: số thứ nhất là 12, số thứ hai là 16, số thứ ba là 19, ….  + Dãy số liệu trên có 5 số.  + Trận thứ hai đội của bạn Khôi ghi được 16 điểm.  + Trận thứ ba: 19 điểm; trận thứ tư: 7 điểm; trận thứ năm: 20 điểm.   * HS trả lời: Trận thứ năm ghi được nhiều điểm nhất, trận thứ tư ghi được ít điểm nhất. * HS nhắc lại. * HS đọc yêu cầu. * HS đọc: 132 cm; 129 cm; 130 cm; 122 cm,…. * HS thảo luận nhóm 4. * HS thực hiện:   + Dãy số liệu trên gồm có 10 số.  + Số đo thứ nhất là 132 cm, số đo thứ hai 129 cm,….. tương ứng bạn thứ nhất cao 132 cm, bạn thứ hai cao 129 cm,….  + Dãy số ở ví dụ 2 khác ví dụ 1 là dãy số đo   * HS nêu: Các số liệu thống kê như trên cũng cho ta một dãy số liệu thống kê. * 1- 2 HS nhắc lại. * HS đọc yêu cầu bài 1. * HS làm việc cá nhân. * HS giơ bảng. * HS đọc: 10 con, 11 con, 5 con, 15 con. * HS nhận xét. * HS trả lời: Quan sát dãy số liệu trên, ta thu được số lượng chó bông: 10 con, thỏ bông: 11 con,…. * HS đọc yêu cầu. * HS thực hành thảo luận và hoàn thành phiếu. * HS trình bày và nhận xét. * HS chia sẻ: * HS1: Bài học hôm nay chúng ta đã nhận biết dãy số liệu thống kê, thực hành lập dãy số liệu thống kê.   HS2: Thực hành sắp xếp, phân tích xử lí số liệu trong dãy số liệu thống kê. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **Khởi động**   - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh hơn”.   * Cách chơi: GV chia lớp thành 4 đội, mỗi đội 5 bạn. * GV phổ biến luật chơi: HS có nhiệm vụ ném bóng vào rổ khi có hiệu lệnh còi của GV trong thời gian 1 phút. GV cử 1 HS làm trọng tài ghi chép lại số lượng bóng của các đội. * GV tổ chức cho HS chơi. * GV cho hs đọc lại dãy số liệu kết quả của trò chơi. * GV dẫn dắt vào bài mới. | * HS lắng nghe. * HS tham gia chơi. |
| **2. Luyện tập**  **Bài 3:**   * GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời yêu cầu:  1. Dãy số liệu thống kê về số học sinh nữ ở lần lượt mỗi khối lớp của Trường Tiểu học Phú Xá.  * Dãy số liệu thống kê về số học sinh nam ở lần lượt mỗi khối lớp của Trường Tiểu học Phú Xá.  1. Hãy cho biết:  * Khối Bốn của Trường Tiểu học Phú Xá có tất cả bao nhiêu học sinh? * Ở khối Một, số học sinh nam nhiều hơn số học sinh nữ là bao nhiêu học sinh? * Trường Tiểu học Phú Xá có tất cả bao nhiêu học sinh? * GV liên hệ. * GV nhận xét, khen ngợi.   **Bài 4:**   * GV mời 1 HS đọc yêu cầu * GV yêu cầu HS đọc dãy số liệu thống kê ghi lại nhiệt độ các buổi sáng trong một tuần, phân tích thông tin, từ đó trả lời các câu hỏi trong bài. * GV nhận xét, liên hệ.   **Bài 5:**   * GV mời 1 HS đọc yêu cầu. * GV yêu cầu HS đọc dãy số liệu thống kê ghi lại số ki – lô – mét mà một đoàn du lịch xuyên Việt đã di chuyển trong mỗi ngày, phân tích thông tin, từ đó nêu cách giải quyết các vấn đề nêu trong bài.  1. Trích ra các số liệu thích hợp từ dãy số liệu thống kê rồi điền vào các ô trống tương ứng trong bảng. 2. Yêu cầu HS tự trả lời các câu hỏi nêu trong bài rồi chữa bài.  * GV nhận xét, liên hệ.   **Bài 6 (HĐ vận dụng)**   * GV yêu cầu HS đọc yêu cầu. * GV tổ chức theo hình thức trò chơi “Phóng viên nhí”. * GV yêu cầu HS đọc dãy số liệu thống kê ghi lại dân số (ước tính) của Việt Nam ở một số năm trong giai đoạn từ năm 1979 đến năm 2019 rồi tự trả lời các câu hỏi nêu trong bài và chữa bài. * GV lưu ý cho HS một số thông tin:   + Năm 2019 dân số (ước tính) của Việt Nam là 96 triệu người.  + Từ năm 1979 đến năm 2019, dân số của Việt Nam tăng thêm 96 – 53 = 43 triệu người.   * GV cho HS chia sẻ hôm nay học được những gì?   **3.Củng cố**  **-** Qua bài học em học được gì?  - GV dặn dò HS chuẩn bị bài tiếp theo: Biểu đồ cột | * HS đọc yêu cầu. * HS thảo luận và trả lời:  1. Dãy số liệu thống kê về số học sinh nữ ở lần lượt mỗi khối lớp của Trường Tiểu học Phú Xá là: 95; 70; 82; 91; 79.  * Dãy số liệu thống kê về số học sinh nam ở lần lượt mỗi khối lớp của Trường Tiểu học Phú Xá là: 105; 80; 90; 98; 85. * Khối Bốn của Trường Tiểu học Phú Xá có tất cả: 91 + 98 = 189 học sinh. * Ở khối Một, số học sinh nam nhiều hơn số học sinh nữ là: 105 – 95 = 10 học sinh   -Trường Tiểu học Phú Xá có tất cả : 95 + 105 + 79 + 80 + 82 + 90 + 91 + 98 + 79 + 85 = 875 học sinh.   * HS đọc yêu cầu * HS thực hiện * HS lắng nghe. * HS đọc yêu cầu * HS thực hiện và trình bày. * HS đọc yêu cầu.   - HS lắng nghe, tham gia thực hiện yêu cầu.  HS chia sẻ:  + HS 1: Nhận biết về dãy số liệu thống kê và thực hành lập dãy số liệu thống kê.  + HS 2: Thực hành sắp xếp, phân tích, xử lí số liệu trong dãy số liệu thống kê. |

**VI.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**..........................................................................................................................................................................................................................................................................**

**KHOA HỌC**

**CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG**

**BÀI 23: VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT TRONG CHUỖI THỨC ĂN (TIẾT 1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Bài học này góp phần hình thành, phát triển cho học sinh các năng lực và phẩm chất sau:

1. **Năng lực đặc thù**

- Trình bày được vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật.

- Phân tích được một số trường hợp điển hình về mối quan hệ giữa hoạt động của con người với các mắt xích của chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

- Quan sát sinh vật qua tranh ảnh và ở môi trường xung quanh để phát hiện vai trò của thực vật trong các chuỗi thức ăn

1. **Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chú ý học tập, tự giác tìm hiểu vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật..

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận biết và giải thích được ở mức độ đơn giản về mối quan hệ giữa hoạt động của con người với các mắt xích của chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm, có khả năng trình bày trước lớp

1. **Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh cuộc sống.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **Gv:** Các hình ảnh minh họa trong sách giáo khoa , máy tính, ti vi

**2. HS:** Vở bài tập khoa học 4

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1** | | |
| **I.KHỞI ĐỘNG**  \*Mục tiêu:  - Tạo không khí hứng khởi trước giờ học. | | |
| \*Cách thực hiện:  - GV cho cả lớp quan sát xung quang trường và đặt câu hỏi:  *+ Hãy cho biết cây xanh có lợi ích gì cho con người và động vật ?*  - GV dẫn dắt vào bài mới: “vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn ” | | - HS vận động và hát theo bài hát.  - HS trả lời.  *+cung cấp ô xi, làm cho môi trường xanh sạch hơn.*  - HS lắng nghe. |
| **II.khám phá kiến thức mới** | | |
| ***1,Thực vật cung cấp thức ăn cho con người và động vật :***  **HĐ 1: Xác định vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn qua việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật**  \* Mục tiêu: Trình bày được vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật. | | |
|  | |  |
| \*Cách tiến hành:  *Bước 1*: *Làm việc cả nhân*  HS chỉ và nói tên các loại thức ăn của con người có nguồn gốc từ thực vật ở hình 1 trang 94 SGK; đồng thời quan sát hình 2, 3 trang 95 SGK để nhận xét vị trí của thực vật trong các chuỗi thức ăn trong các hình đó.  *Bước 2*: *Làm việc nhóm*  HS chia sẻ kết quả làm việc cá nhân với các bạn trong nhóm. Sau đó, nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận để trả lời câu hỏi: “Nếu số lượng thực vật bị suy giảm thì những sinh vật trong chuỗi thức ăn trên bị ảnh hưởng như thế nào?”  *Bước 3*: *Làm việc cả lớp*  – Đại diện một số nhóm trình hài kết quả làm việc trước lớp  - GV nhận xét và bổ sung (nếu có) và chốt. | | - HS quan sát tranh trong sgk và nói tên các loại thức ăn có nguồn gốc từ thực vật : lúa, ngô, khoai, sắn, rau củ quả ,….  - Vị trí của thực vật là rất quan trọng, có thực vật mới tạo ra các loài động vật.  - Hs chia sẻ bài của mình trong nhóm bàn đôi, sau đó chia sẻ theo nhóm 4 ( nhóm trưởng điều khiển )  - Nếu thực vật bị giảm sút thì những sinh vật trong chuỗi thức ăn trên cũng sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng,….  - 1 nhóm đại diện lên trình bày  - Hs lắng nghe, chia sẻ bài  - Hs lắng nghe |
| **Tiết 2** | | |
| **HĐ2: Khám phá mối quan hệ giữa hoạt động của con người đối với chuỗi thức ăn trong tự nhiên**  \* Mục tiêu: Phân tích được một trường hợp điển hình về mối quan hệ giữa hoạt động của con người với các mắt xích của chuỗi thức ăn trong tự nhiên.  *- Bước 1: Làm việc cá nhân*  HS đọc thông tin và quan sát các hình 4 – 6 trang 95, 96 SGK.  *Bước 2: Làm việc cả lớp ( sắm vai )*  - Một vài HS xung phong đóng vai một người dân trong làng kể lại câu chuyện ở trang 95 và 96 SGK với các bạn trong lớp  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV yêu cầu HS đặt ra các câu hỏi để phân tích sâu về câu chuyện.  Gợi ý một số câu hỏi dưới đây:  (1)Vì sao bò bắt đầu cho ít sữa?  (2) Vì sao cỏ giảm đi?  (3) Vì sao chuột xuất hiện nhiều lên? (Gợi ý: (I) Vì cỏ trên cánh đồng giảm đi. (2) Vì chuột xuất hiện nhiều lên, ăn hết nhiều có. (3) Vì cú đã bị dân làng đuổi đi, không có ai săn bắt chuột.)  – Tiếp theo, GV yêu cầu HS suy nghĩ và trả lời các câu hỏi và viết vào vở bài tập  (Gợi ý đáp án:  Câu 1 trong logo hỏi trang 96 SGK (tương ứng câu 3a Bài 23 VBT): Cỏ -> Chuột ->Cú  Dân làng đã phá huỷ mắt xích thứ ba trong chuỗi thức ăn (cú đã bị đuổi đi). Hậu quả của việc đó là chuột phát triển, ăn hết nhiều cỏ. Đàn bò thiếu cỏ ăn nên gầy đi và cho ít sữa. Câu 2.: Để giữ cân bằng chuỗi thức ăn trên, dân làng cần phải để cú quay trở lại sinh sống trong những hốc cây ở bìa rừng.)  - GV nhận xét và bổ sung (nếu có). | - HS thực hiện đọc thông tin và quan sát các hình trong sgk.  - 2-3 em đóng vai người dân kể lại câu chuyện.  - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Hs suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - HS thực hiện.  - Đại diện một số em trình bày bài làm cácbạn còn lại nhận xét và bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe. | |
| **Tiết 3** | | |
| **III.LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **HĐ3: Xác định những việc cần làm để giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên**  \* Mục tiêu: Làm được một số việc để góp phần giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên  \* Cách tiến hành  *Bước 1: Làm việc nhóm*  – Nhóm trưởng điều khiển các bạn “Nêu những việc làm để giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên” dựa vào gợi ý trong sơ đồ “Giữ cân bằng chuỗi thức ăn” trang 96 SGK. – GV hỗ trợ các nhóm HS (nếu cần). Dưới đây là một số gợi ý:  + Bảo vệ động vật hoang dã.  + Tiêu dùng tiết kiệm.  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  -Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.  -Tiếp theo, GV yêu cầu HS thực hiện yêu cầu trong logo luyện tập, vận dụng ở trang 96 SGK: “Lập danh sách những việc em sẽ làm để góp phần giữ cân bằng chuỗi thức ăn và chia sẻ việc làm đó với các bạn”.  -Gv nhận xét và kết luận  **Hoạt động 4: Vận động những người xung quanh cùng tham gia giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên**  \* Mục tiêu: Vận động được gia đình cùng thực hiện giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên.  \* Cách tiến hành  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  HS quan sát các hình 7 – 9 trang 97 SGK và nói với nhau về việc các bạn đã làm để vận động gia đình cùng tham gia giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên.  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  – Đại diện một số cặp báo cáo kết quả làm việc trước lớp.  (Gợi ý: Hình 7: Vận động gia đình không sử dụng động vật hoang dã làm thức ăn, làm thuốc,... Hình 8: Viết khẩu hiệu tuyên truyền bảo vệ rừng. Hình 9: Cùng các thành viên trong gia đình trồng cây.)  – GV tuyên dương những HS đã có việc làm thiết thực để vận động gia đình cùng tham gia giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên.  - GV yêu cầu HS đọc nội dung kiến thức cốt lõi ở cuối trang  **Củng cố- dặn dò :**  - Gv cho 1-2 em nhắc lại nội dung bài học và nêu cảm nhận sau tiết học  - Nhắc nhở các em chuẩn bị bài học tiếp theo | - HS thực hiện theo nhóm (4 bạn )  Nêu ra những việc làm cần làm giúp cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên ( bảo vệ rừng, động vật hoang dã, bảo vệ môi trường,… )  - 1-2 Hs báo cáo trước lớp  -Hs lắng nghe và chia sẻ bài cùng bạn.  - Hs lập danh sách những việc em làm để góp phần giữ cân bằng chuỗi thức ăn  - Hs chia sẻ bài cho bạn cùng bàn  - Hs làm bài theo cặp (nói với bạn về việc làm của mình vận động gia đình giúp giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên)  - Đại diện 1-2 em báo cáo trước lớp  - Cả lớp lắng nghe, bổ sung  -Hs lắng nghe  -1 em đọc lại nội dung bài  -2 Hs nhắc lại nội dung và nêu cảm nhận  -Hs lắng nghe | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 8: QUAN HỆ BẠN BÈ**

**SHCĐ: ỨNG XỬ TRONG QUAN HỆ BẠN BÈ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đề xuất được cách giải quyết những vấn đề xảy ra giữa bạn bè trong lớp.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Vận dụng vào thực tiễn: Bày tỏ được những điều bản thân mong muốn về mối quan hệ, cách ứng xử với các bạn trong lớp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết giải quyết những vấn đề xảy ra giữa bạn bè trong lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết linh hoạt những vấn đề xảy ra giữa bạn bè trong lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm để đưa ra những vấn đề giải quyết xảy ra giữa bạn bè trong lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua những vấn đề trong lớp, biết yêu quý đoàn kết với bạn bè, thêm yêu trường, lớp.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để đưa ra các cách giải quyết những vấn đề xảy ra giữa bạn bè.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và có trách nhiệm vói tình huống thực tế trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Chiếc hộp chia sẻ và những mảnh giấy nhỏ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài *“Tia nắng hạt mưa*” – Nhạc: Khánh Vinh và lời Lệ Bình để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh đề xuất được cách giải quyết những vấn đề xảy ra giữa bạn bè trong lớp.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Giải quyết những vấn đề đã xảy ra giữa bạn bè trong lớp (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS), phổ biến nội dung: Các nhóm thảo luận về những vấn đề đã xảy ra trong quan hệ bạn bè ở lớp mình và đề xuất cách giải quyết phù hợp.  - GV đưa ra các câu hỏi gợi ý:  + Có những vấn đề nào đã xảy ra trong quan hệ bạn bè ở lớp mình?  + Nguyên nhân xảy ra vấn đề là do đâu?  + Em đã nói gì và làm gì khi xảy ra bất đồng với các bạn? Cách xử lí của em đã dẫn tới hoặc mang lại điều gì?  + Khi gặp những vấn đề bất đồng, cảm xúc của em thế nào?  + Nếu được làm lại, em sẽ xử lí như thế nào?  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV mời một số HS chia sẻ theo các nội dung gợi ý trên.  - GV tổng kết và kết luận: *Trong cuộc sống hàng ngày, các em có thể bắt gặp bất đồng với bạn trong học tập, vui chơi hoặc khi tham gia hoạt động tập thể. Mỗi em sẽ lựa chọn một cách giải quyết khác nhau. Nhưng các em hãy nhớ phải bình tĩnh tìm cách giải quyết hợp lí để giữ gìn tình bạn nhé!* | | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận theo các câu hỏi gợi ý.  VD:  - Vấn đề xảy ra:  + Không cùng quan điểm  + Nói xấu nhau  + Không chơi với nhau  + …  - Giải pháp:  + Tìm ra điểm bất đồng để trực tiếp giải quyết với bạn.  + …  - Đại diện các nhóm chia sẻ các nội dung gợi ý trên.  - HS khác lắng nghe và đóng góp ý kiến. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: Học sinh bày tỏ được những điều bản thân mong muốn về mối quan hệ, cách ứng xử với các bạn trong lớp vào một mảnh giấy nhỏ. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Điều em mong muốn (làm việc chung cả lớp)**  - GV nêu yêu cầu của hoạt động:  + HS viết điều mình mong muốn về mối quan hệ, cách ứng xử với các bạn trong lớp vào một mảnh giấy nhỏ.  + Bỏ mảnh giấy vào hộp chia sẻ  - GV tổ chức cho HS chia sẻ những điều mình đã đọc được từ chiếc hộp Chia sẻ.  - GV mời một số học sinh chia sẻ suy nghĩ của bạn thân về việc xây dựng mối quan hệ bạn bè trong lớp học.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  *Lớp học là nơi các em có những người bạn chân thành, chia sẻ và gắn bó với nhau. Các em hãy luôn thương yêu, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau để xây dựng lớp học đoàn kết.* | - HS viết vào mảnh giấy nhỏ theo yêu cầu của Gv sau đó bỏ vào hộp chia sẻ.  - Đại diện 1 HS đọc trước lớp sau đó cả lớp cùng chia sẻ, thảo luận những điều đã viết.  VD: Một số điều em mong muốn:  + Lớp sẽ đoàn kết  + Các bạn sẽ chia sẻ với nhau nhiều hơn  + Không sảy ra xích mích không đáng có.  + …  - HS bày tỏ cảm nghĩ khi lắng nghe những chia sẻ của các bạn.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Thực hiện được những điều bản thân mong muốn về mối quan hệ, cách ứng xử với các bạn trong lớp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu học sinh suy nghĩ và nêu vấn đề thường xảy ra với em để cùng các bạn giải quyết.  - GV mời các HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hợp)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS đưa ra vấn đề hay gặp trong lớp. Sau đó các bạn cùng suy nghĩ, giải quyểt  - Tình huống: Em bị các bạn đùa dai.  + Cách giải quyết: Luôn nghiêm túc trong mọi việc. Nhất quán quan điểm cái nào nên đùa cái nào không nên đùa để tránh gây mâu thuẫn cho cả hai.  - Tình huống: Em bị bắt nạt  + Cách giải quyết: Trở lên mạnh mẽ và có chính kiến hơn. Khẳng định bản thân không tự ti để tránh bị bắt nạt.  …..  - Nhiều em trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

Thứ Ba ngày 22 tháng 4 năm 2025

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 18: VÌ CUỘC SỐNG CON NGƯỜI**

**THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**(Cấu tạo của bài văn)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nắm được cấu tạo của bài văn thuật lại một sự việc được chứng kiến, tham gia.

- Hiểu cách viết bài văn thuật lại một sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.

- Biết nói và ghi lại một vài ý chính để chuẩn bị viết bài văn theo 1 trong 2 đề:

a) Thuật lại một tiết học hoặc một buổi tham quan của lớp em;

b) Thuật lại một cuộc thi thể thao hoặc một buổi biểu diễn nghệ thuật mà em được xem.

- Bước đầu biết thuật lại có cảm xúc một sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm);

- NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập theo yêu cầu).

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng ý thức vận dụng những điều đã học vào thực tế; ý thức về các hoạt động học tập, trải nghiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng điện tử, video, hình ảnh minh họa

- HS: Vở BTTV 4/ tập 2.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  ***\* Mục tiêu:***  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  + Giới thiệu bài học hôm nay.  ***\* Cách tiến hành:*** | | |
| - GV cho HS khởi động theo lời bài hát bài: Kéo co. | | - HS khởi động. |
| - Bài hát hướng dẫn chúng mình chơi trò chơi gì? | | - HS nêu. |
| - Yêu cầu HS lựa chọn 1 trò chơi, sau đó hướng dẫn các bạn chơi. | | - 1-2 HS thực hiện.  - HS nhận xét, bổ sung. |
| => GV nhận xét phần trình bày của HS. | |  |
| - Giới thiệu bài: Trò chơi của các bạn thật thú vị. Các em hãy về nhà thuật lại cách chơi trò chơi ấy cho anh (chị, em) của em để cùng chơi nhé! Vậy thì thuật lại sự việc vừa rồi như thế nào để dễ hiểu và hấp dẫn thì chúng ta sẽ tìm hiểu trong tiết học ngày hôm nay: Thuật lại một sự việc được chứng kiến hoặc tham gia. | | - HS lắng nghe. |
| - GV ghi bảng tên bài. | | - 1HS nhắc lại tên bài. |
| **B. KHÁM PHÁ**  ***\* Mục tiêu:***  - HS biết được thế nào là thuật lại một sự việc được chứng kiến hoặc trực tiếp tham gia.  - Nắm được cấu tạo của bài văn thuật lại một sự việc được chứng kiến, tham gia.  - Nắm được cách thuật lại một sự việc được chứng kiến, tham gia: trình tự kể, cách xưng hô,...  ***\* Cách tiến hành:*** | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu nhận xét** | |  |
| - GV đưa bài văn “Ngày hội giao lưu”.  - Yêu cầu HS đọc bài văn; cả lớp đọc thầm theo. | | - 1 HS đọc hay đọc toàn bài.  - 2-3 HS đọc nối tiếp |
| - Yêu cầu đọc các câu hỏi. | | - HS thực hiện. |
| + Bài văn này thuật lại sự việc gì? | | + Bài văn này thuật lại ngày hội giao lưu của các câu lạc bộ rô bốt ở một huyện. |
| - Yêu cầu HS nêu từ cần giải nghĩa: *băng rôn, giao lưu,..* | | - HS nêu những từ mình chưa hiểu. |
| - băng rôn: (SGK)  - giao lưu: gặp gỡ, trao đổi về vấn đề nào đó,… | | - HS giải thích dựa vào SGK,… |
| + Tác giả là người được chứng kiến hay tham gia sự việc ? | | + Tác giả là người được chứng kiến sự việc. |
| - GV đưa các câu hỏi 2,3 và một số câu hỏi phụ. | | - 1 HS đọc. |
| - Yêu cầu HS thực hiện thảo luận nhóm 2. | | - HS thực hiện thảo luận nhóm.  - HS báo cáo kết quả. |
| + Bài văn gồm mấy phần? Đó là những phần nào?  - GV ghi bảng. | | + Bài văn gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài. |
| + Phần mở bài giới thiệu những gì? | | + Sự việc: ngày hội giao lưu của các câu lạc bộ rô bốt ở một huyện.  + Thời gian: Chủ nhật vừa qua.  + Địa điểm: huyện của tác giả và ngay gần nhà tác giả. |
| + Phần thân bài gồm mấy đoạn? Ý chính của mỗi đoạn là gì? | | + 3 đoạn.  \* Đoạn 1: Quang cảnh, không khí của cuộc giao lưu.  \* Đoạn 2: Ban tổ chức phổ biến nội dung cuộc thi.  \* Đoạn 3: Các hoạt động của các đội chơi khi cuộc thi bắt đầu và kết quả cuộc thi. |
| + Sự việc được thuật lại theo trình tự nào? | | + Sự việc được thuật lại theo trình tự thời gian. |
| + Những từ ngữ nào cho em biết điều đó? | | + Đã đến giờ khai mạc, cuộc thi bắt đầu, lúc công bố kết quả. |
| + Thế nào là thuật lại theo trình tự thời gian ? | | - HS nối tiếp phát biểu.  + Thuật lại theo trình tự thời gian thì hoạt động diễn ra trước thì kể trước, hoạt động diễn ra sau thì kể sau. |
| => GV chốt ý kiến đúng.  + Thuật lại theo trình tự thời gian thì hoạt động diễn ra trước thì kể trước, hoạt động diễn ra sau thì kể sau.  + Nếu cuộc thi có nhiều hoạt động, diễn ra ở một số gian phòng khác nhau mà tác giả đều được chứng kiến thì có thể thuật lại sự việc theo trình tự không gian. | | - HS lắng nghe. |
| - Khuyến khích HS nêu được bài học mà kể theo trình tự thời gian hoặc không gian. | | - HS nối tiếp nêu.  VD: Bài *Lễ chào cờ đặc biệt*, SGK Tiếng Việt 3, tập một, trang 8 – 10 được kể theo trình tự …. |
| + Phần kết bài chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc gì về kết quả cuộc thi? | | + Cảm xúc của người chứng kiến cuộc giao lưu về cuộc giao lưu. |
| + Trong bài Ngày hội giao lưu, tác giả tự xưng là gì?  + Theo em, tác giả còn có thể tự xưng bằng những từ nào nữa? | | + Tác giả xưng là *em*.  + Xưng là *tôi, mình,…* |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học** | |  |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia:  + Thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia là như thế nào?  + Bố cục bài viết.  + Cách sắp xếp các hoạt động.  + Cách xưng hô của người thuật lại. | | - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS báo cáo kết quả thảo luận. |
| - GV chốt đưa *Bài học* trong SGK. | | - 2-3 HS nối tiếp đọc.  - Lớp đọc thầm. |
| z4514553819628_994d46e2a488803ef95480b2971caab8 | | |
| *- GV có thể chốt thêm cấu tạo của bài văn thuật lại sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.*  *+ Mở bài: Giới thiệu sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.*  *+ Thân bài: Thuật lại các hoạt động, việc làm chính( diễn biến, kết quả) theo trình tự thời gian hoặc phạm vi không gian bằng một hoặc nhiều đoạn văn.*  *+ Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.* | - HS lắng nghe. | |
| **C. LUYỆN TẬP**  ***\* Mục tiêu:***  + HS thực hành thuật lại một sự việc được chứng kiến hoặc trực tiếp tham gia theo gợi ý SGK.  + Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, phát triển năng lực ngôn ngữ.  ***\* Cách tiến hành:*** | | |
| - GV đưa đề bài. | | - 2 HS đọc; cả lớp đọc thầm theo. |
| - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của đề.  - GV đưa gợi ý (SGK) | | - HS xác định yêu cầu của đề.  - 1 HS đọc gợi ý |
| z4514554608699_aa1745d206411f22e4f41a2418b18c86 | | |
| - GV cho HS chọn sự việc mình muốn thuật lại. | | - HS chọn sự việc mình muốn thuật lại. |
| - GV yêu cầu HS di chuyển theo nhóm 4 tương ứng với sự việc đã chọn.  Lưu ý: HS có thể chỉ chọn sự việc là tiết học hoặc một tiết học. | | - HS di chuyển. |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, nói cho nhau nghe về sự việc mình thuật lại. Các thành viên trong nhóm nghe và chỉnh sửa cho bạn (nếu cần). HS ghi lại ý mình được chỉnh sửa (nếu có). | | - HS làm việc nhóm 4 và ghi lại những ý cần nhớ vào vở. |
| - GV quan sát và giúp đỡ HS. | |  |
| - Mời một số HS báo cáo kết quả (nói miệng, có thể chiếu những ý đã ghi chép lên màn hình bằng máy chiếu). | | - HS nối tiếp thực hiện. |
| **D. VẬN DỤNG**  ***\* Mục tiêu:***  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  ***\* Cách tiến hành*** | | |
| + Thế nào là thuật lại một sự việc được chứng kiến hoặc tham gia?  + Nêu cấu tạo của bài văn thuật lại một sự việc được chứng kiến hoặc tham gia. | | - 2 HS nhắc lại. |
| + Theo em, khi nào chúng ta cần thuật lại một sự việc? | | - Khi chúng ta muốn kể lại sự việc đó cho người khác cùng nghe, cùng biết. |
| - Liên hệ, GD học sinh thuật lại sự việc cần trung thực, có trình tự, rõ ràng, có cảm xúc để người đọc, người nghe dễ hình dung lại sự việc đó. | | - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét tiết học, tinh thần học.  - Dặn HS tập nói lại một trong 2 đề bài đã chọn cho người thân nghe. | | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm, tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | | |

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**TOÁN**

**BÀI 88: BIỂU ĐỒ CỘT (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực dặc thù:**

- Nhận biết được biểu đồ cột

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột

- Bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ cột.

- Sắp xếp các số liệu vào biểu đồ cột ( không yêu cầu học sinh vẽ biểu đồ )

**2. Năng lựcchung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Kế hoach bài dạy, máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập, hình ảnh minh hoạ phóng to.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động:  + HS đọc “Biểu đồ là một cách biểu diễn số liệu thống kê dưới dạng các hình vẽ. Ngoài dạng biểu đồ tranh đã được giới thiệu ở Toán 2, Toán 4 giới thiệu dạng biểu đồ cột.”  - GV chiếu nội dung ví dụ tranh SGK Biểu đồ cột thống kê ý kiến về các con vật được lựa chọn để nuôi ở gia đình của một nhóm học sinh.  - Y/C HS nói với bạn về những điều quan sát được trong tranh.  - GV nhận xét  + Đây gọi là Biểu đồ cột.  + Biểu đồ cột này có tên gọi “Số học sinh lựa chọn vật nuôi trong gia đình”.  + Biểu đồ cột này có bốn cột hình chữ nhật, có chiều rộng như nhau, dài ngắn (cao thấp) khác nhau.  + Khi dóng sang ngang thì nhìn thấy số chỉ trên đỉnh mỗi cột.  **2. Khám phá**  - GV hỏi HS  + Em hãy nêu tên của biểu đồ?  + Hàng dưới của biểu đồ cho ta biết điều gì?  - Biểu đồ có mấy cột?  - Chiều cao của mỗi cột cho ta biết điều gì?  - Đỉnh cột dóng sang ngang gặp số chỉ gì?  **GV nhận xét.**  - Biểu đồ cột bao gồm: tên biểu đồ; tên các đối tượng thống kê; chiều cao của cột biểu thị số liệu thống kê.  **3. Luyện tập**  Bài 1. Quan sát biểu đồ và đặt câu hỏi  - Tên của biểu đồ là gì?  - Y/C HS học động nhóm 2 trả lời các câu hỏi trong bài tập.  - Tổ chức cho lớp chia sẻ.  a) Những nghề nghiệp nào được các bạn học sinh lớp 4A lựa chọn?  b) Có bao nhiêu học sinh muốn trở thành bác sĩ?  Gợi ý HS: Hãy so sánh độ cao của mỗi cột, từ đó trả lời câu hỏi:  c) Nghề nghiệp nào được ưa thích nhất?  d) Có bao nhiêu học sinh đã tham gia bình chọn?  **Bài 2:**  – Em hãy nêu tên của biểu đồ.  - Y / HS quan sát biểu đồ SGK, so sánh độ cao của mỗi cột, từ đó trả lời câu hỏi:  a) Khuê đã đọc bao nhiêu quyển sách?  b) Bạn nào đã đọc nhiều quyển sách nhất?  c) Những bạn nào đã đọc số quyển sách bằng nhau?  d) Cả 5 bạn đã đọc bao nhiêu quyển sách?  d) Nam dự kiến sẽ đọc 10 quyển sách. Hỏi Nam cần đọc thêm mấy quyển sách nữa?  **4. Củng cố**  - GV mời 1 HS hỏi và cùng chia sẻ:  + Bài học hôm nay các con học được những gì?  GV dặn dò HS chuẩn bị bài: Biểu đồ cột (tiết 2) | * HS thảo luận nhóm (bàn) và thực hiện yêu cầu.   - HS nói nhau nghe.  + 2- 3 nhóm nói trước lớp về những điều mình quan sát được.  - Lăng nghe  - Vài học sinh nhắc lại trước lớp.  - Số học sinh lựa chọn vật nuôi trong gia đình.  - Bốn con vật được nêu tên trên biểu đồ là: chó, mèo, thỏ, cá. (Đây chính là tên các đối tượng thống kê).  - Biểu đồ có bốn cột.  -Độ cao mỗi cột cho biết: Có 8 học sinh chọn nuôi chó, 6 học sinh chọn nuôi mèo, 4 học sinh chọn nuôi thỏ và 6 học sinh chọn nuôi cá.  - Chiều cao của cột biểu thị số liệu thống kê.  - HS nhắc lại  - HS đọc yêu cầu bài.  - Số học sinh lớp 4A lựa chọn nghề nghiệp tương lại.  - HS trả lời câu hỏi theo nhóm 2.  - 2 nhóm chia sẻ trước lớp.  - Những nghề nghiệp được các bạn học sinh lớp 4A lựa chọn là: Hoạ sĩ; ca sĩ; công an; giáo viên; bác sĩ.  - Số học sinh muốn trở thành bác sĩ là 6.  - Nghề nghiệp được ưa thích nhất là giáo viên.  - Số học sinh đã tham gia bình chọn là: 5 + 6 + 8 + 9 + 6 = 34  - HS đọc yêu cầu bài.  - Số lượng sách 5 bạn học sinh đã đọc.  - HS HĐ nhóm 4 trả lời câu hỏi vào bảng nhóm.  - Các nhóm báo cáo kết quả. a) Khuê đã đọc 8 quyển sách  b) Bạn Giang đã đọc nhiều quyển sách nhất  c) Những bạn đã đọc số quyển sách bằng nhau là Ngân và Nguyên  d) Cả 5 bạn đã đọc số quyển sách là: 5 + 5 + 6 + 8 + 11 = 35 (quyển)  e)  Nam cần đọc thêm số quyển sách là: 10 - 6 = 4 (quyển   * HS chia sẻ:   HS1: Bài học hôm nay chúng ta đã nhận biết được biểu đồ cột.  HS2: Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  **2. Luyện tập**  **Bài 3:**  – Em hãy nêu tên của biểu đồ.  - GV yêu cầu học sinh hoạt động nhóm 4. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  + Hãy so sánh độ cao của mỗi cột, từ đó trả lời câu hỏi:  a) Số lượng xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam trong năm 2020 là bao nhiêu tấn?  b) Mặt hàng nào Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất trong năm 2020  c) Tổng số lượng xuất khẩu của bốn mặt hàng trên là bao nhiêu tấn?  **Bài 4: HS quan sát biểu đồ rồi nói những thông tin biết được từ biểu đồ:**  **-** Tên biểu đồ là gì?  - Y/C HS so sánh độ cao của mỗi cột, từ đó trả lời câu hỏi:  a) Tại SEA Games 30, số huy chương vàng của đoàn Thể thao Việt Nam đạt được cụ thể là bao nhiêu?  a) Tại SEA Games 30, số huy chương bạc của đoàn Thể thao Việt Nam đạt được cụ thể là bao nhiêu?  c) Tại SEA Games 30, số huy chương đồng của đoàn Thể thao Việt Nam đạt được cụ thể là bao nhiêu?  -Huy chương loại nào là nhiều nhất? Huy chương ít nhất?  **Bài 5. (vận dụng)**  - Y/C HS quan sát biểu đồ, hoàn thiện biểu đồ rồi nói những thông tin biết được từ biểu đồ:  **b) Trả lời câu hỏi**  - Lượng miến dong cơ sở đó sản xuất được trong 4 tháng là bao nhiêu tấn?  - Trung bình mỗi tháng cơ sở đó sản xuất được bao nhiêu tấn miến dong?  - Nếu cứ sản xuất với sản lượng trung bình như 4 tháng đầu năm thì cả năm cơ sở đó sản xuất được bao nhiêu tấn miến dong?  - Gv nhận xét thống nhất đáp án  **3. Củng cố**  **-** Qua bài học em học được gì?  - GV dặn dò HS chuẩn bị bài tiếp theo: Biểu đồ cột | **-** BHT tổ chức trò chơi vui cho lớp**.**  - HS đọc yêu cầu bài.  - Số lượng xuất khẩu một số mặt hàng chủ yếu của Việt Nam năm 2020.  - HS hoạt động theo yêu cầu.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  1 nhóm chia sẻ trước lớp.  a) Số lượng xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam trong năm 2020 là 285 292 tấn  b) Mặt hàng Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất trong năm 2020 là cà phế  c) Tổng số lượng xuất khẩu của bốn mặt hàng trên là:  514 718 + 1 565 280 + 285 292 + 134 964 = 2 500 254 (tấn)  - Các nhóm khác chia sẻ với nhóm bạn.  - HS đọc yêu cầu bài.  - Số huy chương của đoàn thể thao Việt Nam tại SEA Games 30.  - HS chia sẻ các thông tin có được từ biểu đồ và ghi vào vở.  a) Số huy chương vàng của đoàn thể thao Việt Nam đạt tại SEA Games 30 là 98  b) Số huy chương bạc của đoàn thể thao Việt Nam đạt tại SEA Games 30 là 85  c) Số huy chương đồng của đoàn thể thao Việt Nam đạt tại SEA Games 30 là 105  - Huy chương đồng đạt được nhiều nhất, huy chương bạc đạt được ít nhất.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm phiếu cá nhân.  - HS chia sẻ bài trước lớp.  a) Hoàn thiện biểu đồ.  Số lượng miến dong đã sản xuất của một cơ sở trong 4 tháng đầu năm.    b)  - Lượng miến dong cơ sở đó sản xuất được trong 4 tháng là: 5 + 4 + 6 + 5 = 20 (tấn)  - Trung bình mỗi tháng cơ sở đó sản xuất được là: 20 : 4 = 5 (tấn)  - Nếu cứ sản xuất với sản lượng trung bình như 4 tháng đầu năm thì cả năm cơ sở đó sản xuất được số tấn miến dong là:  5 x 12 = 60 (tấn)  - HS chia sẻ  HS1: Nhận biết được biểu đồ cột. Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột  HS2: Bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ cột. Sắp xếp các số liệu vào biểu đồ cột. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**.....................................................................................................................................**

**....................................................................................................................................**

**....................................................................................................................................**

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 20: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH *(3 tiết)***

**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực lịch sử và đại lí**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Xác định được vị trí địa lí của thành phố Hồ Chí Minh trên bản đồ hoặc trên lược đồ.

- Kể được một số tên gọi khác của thành phố Hồ Chí Minh

- Trình bày được một số sự kiện lịch sử có liên quan đến thành phố Hồ Chí Minh, có sử dụng một số tư liệu tranh / ảnh, câu chuyện lịch sử như về bến cảng Nhà Rồng, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước

- Sử dụng tư liệu lịch sử và địa lí, nêu được thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam

**2. Năng lực chung**

*- Tự chủ và tự học:*  Sưu tầm tranh ảnh về thành phố Hồ Chí Minh

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả trong nhóm và báo cáo kết quả trước lớp.

**3. Phẩm chất**

*Yêu nước:* Yêu quê hương và tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

*Chăm chỉ*: Hoàn thành nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bản đồ tự nhiên Việt Nam
* Lược hành chính và các hình ảnh tiêu biểu về thành phố Hồ Chí Minh
* Máy tính, máy chiếu hoặc tivi (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **a. Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức của học sinh với nội dung kiến thức trong bài  -Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS | |
| **b. Cách tiến hành**  - GV giảng: thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng và là thành phố lớn nhất Việt Nam (Có thể cho HS thảo luận nhóm đôi).  - HS đọc thầm lại nội dung và yêu cầu:  + Em hãy chia sẻ những điều em biết về thành phố Hồ Chí Minh? (nhiều HS chia sẻ)  [- GV](https://vndoc.com/goto?q=aHR0cHM6Ly93d3cueW91dHViZS5jb20vd2F0Y2g/dj10MWtEdlFmYWtmVQ==) cho HS xem video 8 phút toàn cảnh thành phố Hồ Chí Minh và dẫn dắt HS vào bài học: : <https://www.youtube.com/watch?v=3KDtWI2-cwY>)  Hoặc giới thiệu bài: Việt Nam thân yêu của chúng ta có 87 thành phố trực thuộc tỉnh, trong đó có 5 thành phố trực thuộc trung ương. Một trong 5 thành phố trực thuộc trung ương không thể không kể đến thành phố lớn và đẹp mang tên vị lãnh tụ của dân tộc mà cả thế giới biết đến và ngưỡng mộ là thành phố mang tên Bác – thành phố Hồ Chí minh. Thành phố Hồ Chí minh nằm ở đâu, có nét gì nổi bật cô trò mình cùng tìm hiểu qua bài: ***Bài 20  Thành phố Hồ Chí Minh.*** | * HS lắng nghe   - HS suy nghĩ, tiếp nối nhau trả lời về thành phố Hồ Chí Minh.  - HS xem video.  - HS nghe, quan sát. |
| **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Vị trí địa lí và tên gọi khác của thành phố Hồ Chí Minh**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Xác định được vị trí địa lí và tên gọi khác của thành phố Hồ Chí Minh (tp HCM) trên lược đồ.  - Kể được một số tên gọi khác của thành phố Hồ Chí Minh. | |
| - GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm (4HS/nhóm).  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: *Đọc thông tin, quan sát hình 1 và thực hiện yêu cầu:*  *+* Tp HCM *nằm ở vùng nào? Tiếp giáp với các tỉnh và biển nào?*  *+* Tp HCM *còn có tên gọi nào khác?*  - GV hướng dẫn (nếu HS trong nhóm lúng túng)  - GV yêu cầu HS thực hành chỉ và giới thiệu về Tp HCM *trên lược* đồ  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Tp HCM là thành phố trực thuộc trung ương, nằm ở vùng Nam Bộ, tiếp giáp với 6 tỉnh: Bình Dương, Tây Ninh, Đồng Nai, Long An, Tiền Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu. Phía đông tiếp giáp với một phần của biển Đông.*  *+ Tp HCM còn có các tên gọi khác là Gia Định, Sài Gòn – Gia Định, Sài Gòn – Chợ Lớn* | HS thực hành thảo luận nhớm (3 phút)  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có) |
| **Hoạt động 2: Một số sự kiện gắn với Tp HCM.**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Trình bày được một số sự kiện lịch sử có liên quan đến Tp HCM, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử, như: câu chuyện bến cảng Nhà Rồng, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước. | |
| **b. Cách tiến hành**  - GV chuẩn bị phiếu học tập với 2 sự kiện trong bài (mỗi nhóm bốc thăm thực hiện một sự kiện).  - GV cho HS bốc thăm nội dung thảo luận của nhóm mình *(phiếu học tập cần có: về thời gian, nội dung sự kiện, kết quả sự kiện, điều em ấn tượng về sự kiện, hình ảnh sự kiện). Gv có thể làm nội dung phù hợp theo đối tượng HS của mình.*  *+ Sự kiện 1: Phủ Gia định được thành lập như thé nào? (Hoặc Tìm hiểu Nguyễn Hữu Cảnh lập phủ Gia Định năm 1698)*  *+ Sự kiện 2: Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước như thế nào? Từ đâu?năm bao nhiêu ?*  *+ Sự kiện 3: Nêu ý nghĩa sự kiện Quân giải phóng tiến vào dinh độc lập năm 1975 đối với lịch sử dân tộc?*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm làm cùng nội dung nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *Sự kiện 1: Năm 1698 Nguyễn Hữu Cảnh được cử vào cai quản vùng đất phía Nam.Vượt qua nhiều khó khăn ông đã cùng nhân dân khai hoang lập ra phủ Gia Định. Từ đây vùng đất Gia Định phát triển nhanh chóng. Em thấy ấn tượng về sự vất vả của ông và nhân dân lúc đó.*  *+ Sự kiện 2: Ngày 5-6-1911 Nguyễn tất Thành lên con tàu La-tu-sơ, Tơ-rê-vin đến cảng Mác-xây (pháp) bắt đầu cuộc hành trình 30 năm ra đi tìm đường cứu nước giành độc lập, tự do cho dân tộc. Em ấn tượng hình ảnh Nguyễn Tất Thành như một thư sinh nhưng bàn tay đầy chai sạn nói lên sự vất vả của ông trong đó chứa đựng sự tự tin và quyết tâm mạnh mẽ.*  *+ Sự kiện 3: 10h45 ngày 30-4-1975 xe tăng số 390 đã húc đổ cổng Dinh Độc Lập đánh dấu sự kết thúc của chiến dịch Hồ Chí Minh, đất nước thống nhất.*  *- GV hỏi****: Ngoài những thông tin các em vừa trải nghiệm thì các em còn có những thông tin nào bổ sung giúp bài học của chúng ta được phong phú hơn không?***  - GV nhận xét và kết luận:  *Tp HCM nằm bên sông Sài Gòn, có lịch sử hơn 300 năm, trải qua nhiều tên gọi khác nhau như Gia Định, Sài Gòn - Gia Định, … đến năm 1976 đất nước hoàn toàn thống nhất mới chính thức mang tên* Tp HCM. | - Đại diện nhóm bốc thăm yêu cầu.  - HS thảo luận và thực hành phiếu học tập trong nhóm  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả hoạt động.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS phát biểu  HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Thành phố Hồ Chí Minh trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS  - Sử dụng tư liệu lịch sử và địa lí, nêu được Tp HCM là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam | |
| **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho cả lớp thảo luận nhóm:  + Chia lớp làm 6 nhóm (2 nhóm thực hiện cùng một nội dung)  + GV phân công nhiệm vụ cho từng nhóm:  · *Nhóm 1, 3: Tìm hiểu về kinh tế.*  *Nêu những dẫn chứng cho thấy tp HCM là trung tâm kinh tế lớn của cả nước*  · *Nhóm 2, 4: Tìm hiểu về văn hoá.*  *Nêu những dẫn chứng cho thấy tp HCM là trung tâm văn hoá quan trọng của cả nước.*  · *Nhóm 3, 6: Tìm hiểu về giáo dục.*  *Nêu những dẫn chứng cho thấy tp HCM có nền giáo dục làm nòng cốt cho sự nghiệp phát triển của vùng.*  - Gv yêu cầu HS thực hành thảo luận.  - GV quan sát HS thực hành  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm, các nhóm cùng nội dung lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận ở mỗi lĩnh vực GV căn thời gian để có thể cho các em xem video:  *\* Về kinh tế của thành phố Hồ Chí Minh:*  *+ Đóng góp nhiều nhất vào tổng thu ngân sách của nhà nước, đứng đầu cả nước về phát triển dịch vụ.*  *+ Sản xuất công nghiệp đứng đầu cả nước với các ngành chủ yếu như điện tử, tin học, thực phẩm – đồ uống, cơ khí, dệt may, ....*  GV cho HS xem video: https://vtv.vn/video/kinh-te-tp-ho-chi-minh-tang-truong-tich-cuc-624589.htm  \* *Về văn hoá:*  *+ Nhiều di tích lịch sử và bảo tàng như bến cảng Nhà Rồng, nhà thờ Đức Bà, chợ Bến Thành, địa đạo Củ Chi, Dinh Độc Lập, ….*  *+ Hội tụ dân cư khắp nơi tạo sự đa dạng văn hoá.*  Gv cho HS quan sát 15 di tích lịch sử của TP HCM  <https://vuanem.com/blog/di-tich-lich-su-tp-ho-chi-minh.html>  Nếu còn thời gian GV cho HS xem video giới thiệu bảo tàng Tp HCM: https://www.youtube.com/watch?v=bRRiTZabWUA  *\* Về giáo dục:*  *+ TP HCM có nhiều viện nghiên cứu, trường đại học, trung tâm khoa học - công nghệ, làm nòng cốt cho sự phát triển giáo dục của vùng, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội*  GV cho HS xem thêm video về trường Đại học kinh tế TP HCM là 1 trong 14 trường lớn nhất cả nước. https://www.youtube.com/watch?v=zzxRxULDZZk  [(GV](https://vndoc.com/goto?q=aHR0cHM6Ly93d3cueW91dHViZS5jb20vd2F0Y2g/dj1MSERjVzJCQmtScw==) sưu tầm video)  GV giảng: Chúng ta vừa được tìm hiểu TP HCM là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam. Nơi đây có hoạt động buôn bán tấp nập, nhiều di tích lịch sử, nhiều công trình nghệ thuật nên ngành du lịch của TP HCM cũng rất phát triển. | - HS lắng nghe.  - HS thảo luận và thực hành phiếu học tập trong nhóm  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả hoạt động.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố, hệ thống nội dung kiến thức của bài học. | |
| **b. Cách tiến hành**  GV tổ chức cho HS thực hành nhóm vẽ sơ đồ tóm tắt trên giấy A3? (nhóm 4)  - GV quan sát học sinh thực hiện và hỗ trợ kiến thức (nếu học sinh lúng túng trong khi vẽ sơ đồ)  - GV mời đại diện các nhóm thuyết trình kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | - HS thảo luận và thực hành vẽ sơ đồ trong nhóm  - HS gắn kết quả trên bảng lớn  - Đại diện nhóm thuyết trình kết quả hoạt động.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung |
| **4. Hoạt động vận dụng**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để thiết kế được sản phẩm giới thiệu về TP HCM. | |
| **b. Cách tiến hành**  ***- GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động ở nhà***  ***Gợi ý:***  *+ Phần đầu thư:Nơi viết, ngày tháng năm, lời xưng hô. VD: Thái Nguyên, ngày 20 tháng 3 năm 2024.*  *+ Phần chính thư: Nêu mục đích, lí do viết thư: thăm hỏi tình hình của bạn, kể cho bạn nghe điều thú vị khi học bài tp HCM. VD: …mình sẽ kể cho bạn nghe điều thú vị mà hôm nay mình thấy được trong bài học tp HCM, một thành phố trực thuộc trung ương, thành phố có nền kinh tế lớn nhất cả nước, ….*  *+ Phần cuối thư: Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn; chữ kí, học và tên.* | - HS thực hiện cá nhân ở nhà, có thể thực hiện cùng người thân tạo sự kết nối trong giáo dục. |
| **Củng cố, dặn dò** | |
| **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *thành phố Hồ Chí Minh.*  + Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.  + Đọc trước *Bài 21 – Địa đạo Củ Chi*(SHS tr.113). | - Cá nhân xem lại bài.  - 2-3 HS nêu lại nội dung chính của bài.  - Cá nhân nghe, quan sát.  - Cá nhân nghe, quan sát.  và thực hiện yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

Thứ Tư ngày 23 tháng 4 năm 2025

**TIẾNG VIỆT**

**NÓI VÀ NGHE**

**KỂ CHUYỆN: LỬA THẦN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Dựa vào tranh và CH gợi ý, kể được câu chuyện Lửa thần.

- Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện, ý nghĩa của câu chuyện (Con người phát hiện ra lửa, làm thay đổi cuộc sống.).

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tinh thần dũng cảm và ý thức trách nhiệm trước công việc chung.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG:**  ***\* Mục tiêu:***  - Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  ***\* Cách tiến hành:*** | | |
| - GV tổ chức: Trò chơi: “Con gì? – ăn gì?”  Cách chơi: Chọn 1 HS làm quản trò.  Dưới lớp đồng thanh hô “Con gì? Con gì?”. Quản trò nêu tên con vật, VD “Con ếch, con ếch”.  Dưới lớp đồng thanh hô “Ăn gì? Ăn gì?”.  Quản trò sẽ chọn 1 bạn bất gì và yêu cầu bạn trả lời, VD “Con ếch ăn gì? Mời bạn A”.  GV bao quát chung. | | - HS tổ chức và chơi theo hình thức cả lớp. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | |  |
| - GV dẫn dắt vào bài mới.  Liên hệ: | |  |
| + Con người chúng ta ăn gì?  + Thức ăn của người khác gì động vật?  + Chúng ta nấu chín thức ăn bằng gì? | | - Ăn cơm, rau, thịt, cá,….  - Được nấu chín.  - Nấu bằng lửa. |
| Giới thiệu bài: Con người dùng lửa để nấu chín thức ăn, không ăn sống nuốt tươi như động vật. Vậy lửa từ đâu mà có? Cô trò mình cùng tìm hiểu qua tiết kể chuyện hôm nay: **Lửa thần.** | | - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ**  ***\* Mục tiêu:***  - Phát triển kĩ năng quan sát, nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Biết ghi chép tóm tắt, trao đổi được với bạn về nội dung của một câu chuyện.  ***\* Cách tiến hành:*** | | |
| **Hoạt động 1: Nghe kể chuyện**  - GV cho học sinh quan sát tranh, đọc tên truyện và nêu yêu cầu: phán đoán nội dung câu chuyện. | - HS quan sát, nắm được yêu cầu. | |
| - GV tổ chức làm việc nhóm 4. | - HS thảo luận theo nhóm, nói cho nhau nghe về những điều mình phán đoán. | |
| - GV mời các nhóm trình bày. | - HS trình bày trước lớp những phán đoán của nhóm. | |
| - GV mời các nhóm khác nhận xét. | - HS nhận xét bổ sung thêm phán đoán. | |
| - GV kể câu chuyện lần thứ nhất – Vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung và chú ý của HS. | - HS lắng nghe GV kể để kiểm tra phán đoán. | |
| - GV tổ chức cho HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện. | - HS trao đổi và bổ sung thêm về phán đoán của nhóm. | |
| - GV kể lần 2. | - HS lắng nghe GV kể lần hai, ghi chép tóm tắt nội dung câu chuyện. | |
| **Hoạt động 2: Ghi chép tóm tắt nội dung câu chuyện( làm việc nhóm đôi).** |  | |
| - GV mời học sinh đọc yêu cầu bài. | - HS đọc yêu cầu – Lớp lắng nghe và đọc thầm theo. | |
| - Nhiệm vụ của chúng ta là gì? | - Ghi chép tóm tắt lại nội dung câu chuyện. | |
| - GV phát phiếu học tập – cho HS thảo luận theo nhóm làm vào phiếu. | - HS thảo luận theo nhóm 4 – ghi chép tóm tắt các ý. | |
| - GV quan sát và hướng dẫn các nhóm. |  | |
| - GV chụp lại bài của một vài nhóm.  - Mời HS báo cáo kết quả. | - Các nhóm chia sẻ kết quả làm việc của nhóm mình.  - Các nhóm khác lắng nghe – nhận xét. | |
| - GV nhận xét – chiếu bài làm của vài nhóm lên bảng lớp. | - Nhận xét – tuyên dương. | |
| **C. LUYỆN TẬP**  ***\* Mục tiêu:***  - Dựa vào tranh và CH gợi ý, kể được câu chuyện Lửa thần.  - Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.  - Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện, ý nghĩa của câu chuyện (Con người phát hiện ra lửa, làm thay đổi cuộc sống.).  ***\* Cách tiến hành:*** | | |
| **Hoạt động 1: Kể chuyện trong nhóm** |  | |
| - GV tổ chức cho HS kể chuyện theo nhóm 2. | - HS thực hành kể chuyện trong nhóm, kể lại từng đoạn của câu chuyện cho nhau nghe dựa vào nội dung tóm tắt đã ghi chép. | |
| - Gọi các nhóm kể trước lớp.  - Mời HS khác nhận xét. | - Các nhóm kể trước lớp.  - Nhóm khác nhận xét. | |
| - GV nhận xét. |  | |
| **Hoạt động 2: Kể chuyện trước lớp** |  | |
| - GV tổ chức cho HS thi kể chuyện trước lớp. | HS thi kể chuyện. | |
| - GV tổ chức cho HS nhận xét – tuyên dương các bạn. | - Lớp lắng nghe nhận xét bạn kể. | |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.** |  | |
| - GV mời học sinh đọc các câu hỏi trong sách – HS trao đổi với bạn theo nhóm đôi rồi chia sẻ trước lớp. | - HS đọc các câu hỏi gợi ý.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - Vài nhóm chia sẻ trước lớp. | |
| a) Qua câu chuyện trên, em hình dung người xưa lấy lửa ở đâu? | - Người xưa lấy lửa từ các đám cháy rừng. | |
| =>GV: Các đám cháy này có thể do sét hoặc gió nóng làm cháy lá khô, cây khô. |  | |
| b) Theo em, khi không lấy được lửa từ thiên nhiên, người ta làm cách nào để có lửa? | - Người ta lại vào rừng tìm đám cháy. / Người ta xát mạnh 2 hòn đá hoặc 2 nhánh cây khô vào nhau làm toé ra tia lửa, để tia lửa bén vào cỏ khô, lá khô, thành ngọn lửa. / Còn ngày nay thì người ta tạo ra lửa rất dễ dàng bằng bật lửa, diêm,... | |
| c) Lửa thay đổi cuộc sống của con người thế nào? | - Lửa làm chín thức ăn, giữ ấm cho người, thắp sáng, xua đuổi thú dữ,... | |
| **GV chốt lại – rút ra ý nghĩa chung cho câu chuyện:** Con người phát hiện ra lửa, làm thay đổi cuộc sống của con người. Lửa rất cần thiết, rất quan trọng với con người. |  | |
| **D. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM**  ***\* Mục tiêu:***  - Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.  - Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.  ***\* Cách tiến hành:*** | | |
| - GV mời các nhóm thi đua kể chuyện theo hình thức đóng vai. | | - 3 HS: 1 bạn đóng vai người dẫn chuyện, 1 bạn đóng vai Thần lửa, 1 bạn đóng vai người đàn ông. |
| - GV khen ngợi HS – tặng quà cho HS. | | - Lớp nhận xét – Tuyên dương bạn. |
| - Em thích các chi tiết thú vị nào trong câu chuyện? Vì sao? | | - HS nêu theo ý thích của mình. |
| - GV liên hệ, giáo dục HS.  + Xưa, con người có thể lấy lửa từ than của các đám cháy rừng, nhưng nay có diêm, bật lửa nên không cần than từ đám cháy. Chúng ta cần phải bảo vệ rừng, hạn chế tình trạng cháy rừng bằng cách bảo vệ môi trường, giảm tình trạng nóng lên của trái đất, hạn chế thiên tai,…  + Lửa rất cần thiết với chúng ta. Ngày nay chúng ta đun nấu bằng điện, bằng ga,… Khi sử dụng các nguồn nhiệt này cần chú ý đảm bảo an toàn và sử dụng một cách tiết kiệm, hiệu quả. | | - HS nêu một số hành động, việc làm cụ thể để đảm bảo an toàn và sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng. |
| - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà kể cho người thân nghe. | | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 18: VÌ CUỘC SỐNG CON NGƯỜI**

**SÁNG TẠO VÌ CUỘC SỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng / phút. Đọc thầm

nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Biết tra từ điển hoặc sổ tay từ ngữ để hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu những tiện nghi của con người ngày nay do đâu mà có. Biết nói về một sáng chế được nêu trong bài đọc qua hình ảnh minh hoạ hoặc sáng chế có thực trong đời sống.

- Hiểu vì sao mỗi sáng chế lớn nhỏ đều góp phần viết nên lịch sử văn minh của loài người, những ai có thể góp phần viết nên lịch sử văn minh của loài người.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia đọc trong nhóm; biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình cảm ngưỡng mộ đối với các nhà sáng chế; mong muốn đóng góp sức mình vào việc làm cho đời sống mỗi ngày một tốt đẹp hơn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng điện tử.

- HS: Vở BTTV 4/ tập 2.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

- GV trình chiếu nội dung bài học.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  ***\* Mục tiêu:***  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  ***\* Cách tiến hành:*** | | | |
| - GV cho HS xem video: (<https://youtube.com/watch?v=WiGVTYYoN1U&feature=share>) và trả lời câu hỏi: | | | - HS xem video. |
| + Ai là người sáng chế ra bóng đèn điện?  + Kể tên một số sáng chế của ông mà em biết. | | | - HS thảo luận và trả lời  - HS nối tiếp nêu. |
| - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay có tên Sáng tạo vì cuộc sống sẽ giúp các em hiểu thêm: Trong suốt lịch sử phát triển của mình, loài người bằng lao động và trí tuệ sáng tạo đã không ngừng làm thay đổi cuộc sống trên Trái Đất như thế nào. | | | - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ**  ***\* Mục tiêu:***  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.  - Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.  - Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc.  - Trả lời được các câu hỏi phần tìm hiểu bài.  - Hiểu ý nghĩa của bài.  ***\* Cách tiến hành:*** | | | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** | | |  |
| **-** GV hướng dẫn giọng đọc: Đọc toàn bài với giọng rõ ràng, thong thả, tự hào. | | |  |
| **-** Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - Bài được chia làm mấy đoạn?  - Nêu cách chia đoạn. | | | - 1 HS đọc. Cả lớp lắng nghe.  - 3 đoạn.  - HS nêu. |
| - HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp tìm và luyện đọc từ ngữ khó. | | | - HS đọc nối tiếp, kết hợp luyện đọc: sáng chế, công trình, Ma-ri An-đéc-xơn... |
| - Gọi học sinh đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ. GV giúp HS hiểu nghĩa các từ:  + *sáng chế*: tạo ra những cái chưa từng có (thuốc men, đồ dùng, máy móc,...);  + *phát minh*: tìm ra các sự vật hoặc quy luật có tác dụng thúc đẩy cuộc sống phát triển (VD: lửa, các chất hoá học, các hình và cách tính diện tích của hình,...). | | | - HS đọc và giải nghĩa một số từ khó hiểu: sáng chế, điện thoại thông minh. |
| - Hướng dẫn HS đọc câu dài:  *Trong chuyến đi này,/ bà đã* ***chứng kiến*** *cảnh các tài xế / phải* ***thường xuyên dừng xe*** *để lau hơi nước / và tuyết phủ trên kính nước buồng lái.* | | | - HS luyện đọc câu. |
| - Cho HS luyện đọc bài trong nhóm đôi. | | | - Luyện đọc trong nhóm. |
| - Gọi các nhóm đọc bài. | | | - 2-3 nhóm đọc bài. |
| - GV đọc mẫu toàn bài. | | | - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài**  ***\* Cách tiến hành:*** | | | |
| - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 5 CH. | - 5 HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi. Cả lớp đọc thầm theo. | | |
| - Tổ chức cho HS tìm hiểu 5 câu hỏi của bài bằng cách cho HS thảo luận nhóm đôi. Sau đó hỏi – đáp để trả lời câu hỏi. | - HS tham gia. | | |
| + Câu 1. Bài đọc trên gồm mấy phần? Mỗi phần có nhiệm vụ gì? | + Bài đọc có 3 phần:  - Phần mở bài (từ đầu đến ... trong lịch sử): Giới thiệu chung về đề tài của bài viết (những sáng chế trong lịch sử đã giúp mọi người có cuộc sống đầy đủ tiện nghi).  - Phần thân bài (từ Có những sáng chế... đến ... rất hữu ích): Giới thiệu một số sáng chế tiêu biểu.  - Phần kết bài (câu cuối bài): Nêu ý nghĩa của các sáng chế đối với cuộc sống (góp phần viết nên lịch sử văn minh của loài người). | | |
| + Câu 2. Những tiện nghi trong xã hội chúng ta đang sống do đâu mà có? | Những tiện nghi nói trên đều do con người tạo ra. / Những tiện nghi nói trên đều là kết quả lao động sáng tạo của con người. | | |
| + Câu 3. Hãy nói những điều em biết về một sáng chế được nhắc tới trong đoạn 2. | + HS phát biểu tự do, theo cảm nhận của mình.  VD:  - Chữ viết được sáng chế ra từ hàng nghìn năm trước. Nhờ có chữ viết, con người có thể ghi lại và phổ biến được những điều mình biết cho mọi người ở thế hệ của mình và những thế hệ sau.  - Điện thoại thông minh mới được sáng chế ra gần đây. Điện thoại thông minh không chỉ được dùng để gọi mà còn để nhắn tin, đọc sách báo, nghe nhạc, xem phim,...  - Hình ảnh ở giữa là chuyến bay lên Mặt Trăng của phi công vũ trụ Am-xtrông (Amstrong). Đây là lần đầu tiên con người đặt chân lên Mặt Trăng vào năm 1969, đã thực hiện mơ ước từ ngàn đời.  - Cần gạt nước trên kính xe ô tô là sáng chế của bà Ma-ri An-đéc-xơn. Trong một chuyến du lịch, bà An-đéc-xơn thấy các tài xế phải thường xuyên dừng xe để lau nước và tuyết phủ trên mặt kính trước buồng lái. Bà đã thiết kế ra chiếc cần nước này. / ...)  - GV giới thiệu thông tin 3 ảnh trong SGK. | | |
| + Câu 4. Vì sao có thể nói “mỗi sáng chế lớn nhỏ đều góp phần viết nên lịch sử văn minh của loài người”? | + HS trả lời các ý đúng là: a, b, c | | |
| + Câu 5. Theo em, mỗi người có thể làm gì để đóng góp vào sự phát triển của xã hội? | - Mỗi người tuỳ theo khả năng của mình có thể tìm tòi, phát hiện các sự vật mới, quy luật mới, cách làm mới và sáng chế ra những vật dụng mới để đóng góp vào sự phát triển của xã hội. | | |
| - GV hướng dẫn HS nhận xét và bổ sung. | - HS lắng nghe. | | |
| - GV chốt lại: Đó chính là điều mà chúng ta có thể rút ra từ bài đọc này. Lịch sử văn minh của nhân loại do hàng triệu lớp người tạo ra. Không phải chỉ có các vĩ nhân mà mỗi người lao động bình thường đều có thể góp phần viết nên những trang sử vẻ vang trên Trái Đất này. |  | | |
| - Mời HS nêu lại nội dung bài. | - HS nêu( 3-4 HS nêu). | | |
|  | - HS ghi nội dung bài vào vở. | | |
| **C. LUYỆN TẬP**  ***\* Mục tiêu:*** Sau khi nắm được nội dung bài học, học sinh biết:  - Ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.  ***\* Cách tiến hành:*** | | | |
| - GV đưa đoạn văn cần đọc diễn cảm.  - GV hướng dẫn lớp đọc diễn cảm. | - HS quan sát. | | |
| *Có những sáng chế ra đời từ* ***hàng nghìn*** *năm trước / như* ***chữ viết****.// Có những sáng chế* ***chỉ mới*** *ra đời / như chiếc điện thoại* ***thông minh****.// Có những sáng chế là công trình của các* ***nhà khoa học danh tiếng****.// Nhưng cũng nhiều sáng chế là của* ***người dân bình thường****.// Ví dụ,/ chiếc cần gạt nước là sáng kiến* ***/ nảy ra*** *từ một tuyến du lịch của bà* ***Ma-ri An-đéc-xơn****. // Trong chuyến đi này,/ bà đã* ***chứng kiến*** *cảnh các tài xế / phải* ***thường xuyên dừng xe*** *để lau hơi nước / và tuyết phủ trên kinh nước buồng lái. // Về nhà, / bà đã* ***thiết kế*** *ra chiếc cần gạt nước* ***rất hữu ích.//*** |  | | |
| - Yêu cầu HS tìm cách ngắt nhịp và những từ ngữ được nhấn giọng. | - HS nêu cách ngắt nhịp và các từ ngữ được nhấn giọng. | | |
| - GV đưa kết quả trên ngắt nghỉ, nhấn giọng. | - HS quan sát. | | |
| - Mời 2 HS đọc diễn cảm đoạn văn. | - 2 HS đọc diễn cảm đoạn văn. | | |
| - Tổ chức luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn. | - HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn. | | |
| - Gọi 3 HS thi đọc diễn cảm. | - 3 HS thi đọc diễn cảm. | | |
| - Tổ chức nhận xét. | - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất. | | |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| **D. VẬN DỤNG**  ***\* Mục tiêu:***  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  - Nêu được ước mơ của bản thân và những việc làm để thực hiện ước mơ ấy,  biết ơn đối những người đã có những phát minh, sáng chế phục vụ cho cuộc sống của chúng ta.  - Có ý thức thực hiện những việc làm tốt cho gia đình, đất nước, con người.  ***\* Cách tiến hành:*** | | | |
| - Nêu lại nội dung bài đọc. | - 2-3 HS nêu. | | |
| - Cho HS xem video về những người có phát minh, sáng chế. | - HS xem. | | |
| - Sau khi xem xong, em cảm thấy thế nào? | - Em ngưỡng mộ họ/ Em thấy họ là những người rất tài năng, em khâm phục họ/ Em thấy biết ơn họ vì họ đã khiến cuộc sống của chúng ta trở lên tốt đẹp hơn./ Em muốn được trở thành người có ích như họ/… | | |
| - Em có ước mơ gì? | - HS nối tiếp nêu ước mơ của mình.  VD: Em ước mơ trở thành kiến trúc sư để xây lên những công trình vĩ đại,… | | |
| - Theo em, chúng ta cần làm gì để thực hiện ước mơ của mình? | - HS nêu: Chăm chỉ học tập, tìm tòi, khám phá,… | | |
| - GV giáo dục học sinh biết ơn những người có đóng góp cho xã hội; có ý thức tự giác học tập, kiên trì để thực hiện được những hoài bão ước mơ trở thành những người có ích cho xã hội. | - HS lắng nghe. | | |
| - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. | | |
| 1. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**   **....................................................................................................................**  **....................................................................................................................**  **....................................................................................................................** | | | |

Thứ Năm ngày 24 tháng 4 năm 2025

**TOÁN**

**BÀI 88: BIỂU ĐỒ CỘT (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực dặc thù:**

- Nhận biết được biểu đồ cột

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột

- Bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ cột.

- Sắp xếp các số liệu vào biểu đồ cột ( không yêu cầu học sinh vẽ biểu đồ )

**2. Năng lựcchung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Kế hoach bài dạy, máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập, hình ảnh minh hoạ phóng to.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động:  + HS đọc “Biểu đồ là một cách biểu diễn số liệu thống kê dưới dạng các hình vẽ. Ngoài dạng biểu đồ tranh đã được giới thiệu ở Toán 2, Toán 4 giới thiệu dạng biểu đồ cột.”  - GV chiếu nội dung ví dụ tranh SGK Biểu đồ cột thống kê ý kiến về các con vật được lựa chọn để nuôi ở gia đình của một nhóm học sinh.  - Y/C HS nói với bạn về những điều quan sát được trong tranh.  - GV nhận xét  + Đây gọi là Biểu đồ cột.  + Biểu đồ cột này có tên gọi “Số học sinh lựa chọn vật nuôi trong gia đình”.  + Biểu đồ cột này có bốn cột hình chữ nhật, có chiều rộng như nhau, dài ngắn (cao thấp) khác nhau.  + Khi dóng sang ngang thì nhìn thấy số chỉ trên đỉnh mỗi cột.  **2. Khám phá**  - GV hỏi HS  + Em hãy nêu tên của biểu đồ?  + Hàng dưới của biểu đồ cho ta biết điều gì?  - Biểu đồ có mấy cột?  - Chiều cao của mỗi cột cho ta biết điều gì?  - Đỉnh cột dóng sang ngang gặp số chỉ gì?  **GV nhận xét.**  - Biểu đồ cột bao gồm: tên biểu đồ; tên các đối tượng thống kê; chiều cao của cột biểu thị số liệu thống kê.  **3. Luyện tập**  Bài 1. Quan sát biểu đồ và đặt câu hỏi  - Tên của biểu đồ là gì?  - Y/C HS học động nhóm 2 trả lời các câu hỏi trong bài tập.  - Tổ chức cho lớp chia sẻ.  a) Những nghề nghiệp nào được các bạn học sinh lớp 4A lựa chọn?  b) Có bao nhiêu học sinh muốn trở thành bác sĩ?  Gợi ý HS: Hãy so sánh độ cao của mỗi cột, từ đó trả lời câu hỏi:  c) Nghề nghiệp nào được ưa thích nhất?  d) Có bao nhiêu học sinh đã tham gia bình chọn?  **Bài 2:**  – Em hãy nêu tên của biểu đồ.  - Y / HS quan sát biểu đồ SGK, so sánh độ cao của mỗi cột, từ đó trả lời câu hỏi:  a) Khuê đã đọc bao nhiêu quyển sách?  b) Bạn nào đã đọc nhiều quyển sách nhất?  c) Những bạn nào đã đọc số quyển sách bằng nhau?  d) Cả 5 bạn đã đọc bao nhiêu quyển sách?  d) Nam dự kiến sẽ đọc 10 quyển sách. Hỏi Nam cần đọc thêm mấy quyển sách nữa?  **4. Củng cố**  - GV mời 1 HS hỏi và cùng chia sẻ:  + Bài học hôm nay các con học được những gì?  GV dặn dò HS chuẩn bị bài: Biểu đồ cột (tiết 2) | * HS thảo luận nhóm (bàn) và thực hiện yêu cầu.   - HS nói nhau nghe.  + 2- 3 nhóm nói trước lớp về những điều mình quan sát được.  - Lăng nghe  - Vài học sinh nhắc lại trước lớp.  - Số học sinh lựa chọn vật nuôi trong gia đình.  - Bốn con vật được nêu tên trên biểu đồ là: chó, mèo, thỏ, cá. (Đây chính là tên các đối tượng thống kê).  - Biểu đồ có bốn cột.  -Độ cao mỗi cột cho biết: Có 8 học sinh chọn nuôi chó, 6 học sinh chọn nuôi mèo, 4 học sinh chọn nuôi thỏ và 6 học sinh chọn nuôi cá.  - Chiều cao của cột biểu thị số liệu thống kê.  - HS nhắc lại  - HS đọc yêu cầu bài.  - Số học sinh lớp 4A lựa chọn nghề nghiệp tương lại.  - HS trả lời câu hỏi theo nhóm 2.  - 2 nhóm chia sẻ trước lớp.  - Những nghề nghiệp được các bạn học sinh lớp 4A lựa chọn là: Hoạ sĩ; ca sĩ; công an; giáo viên; bác sĩ.  - Số học sinh muốn trở thành bác sĩ là 6.  - Nghề nghiệp được ưa thích nhất là giáo viên.  - Số học sinh đã tham gia bình chọn là: 5 + 6 + 8 + 9 + 6 = 34  - HS đọc yêu cầu bài.  - Số lượng sách 5 bạn học sinh đã đọc.  - HS HĐ nhóm 4 trả lời câu hỏi vào bảng nhóm.  - Các nhóm báo cáo kết quả. a) Khuê đã đọc 8 quyển sách  b) Bạn Giang đã đọc nhiều quyển sách nhất  c) Những bạn đã đọc số quyển sách bằng nhau là Ngân và Nguyên  d) Cả 5 bạn đã đọc số quyển sách là: 5 + 5 + 6 + 8 + 11 = 35 (quyển)  e)  Nam cần đọc thêm số quyển sách là: 10 - 6 = 4 (quyển   * HS chia sẻ:   HS1: Bài học hôm nay chúng ta đã nhận biết được biểu đồ cột.  HS2: Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  **2. Luyện tập**  **Bài 3:**  – Em hãy nêu tên của biểu đồ.  - GV yêu cầu học sinh hoạt động nhóm 4. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  + Hãy so sánh độ cao của mỗi cột, từ đó trả lời câu hỏi:  a) Số lượng xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam trong năm 2020 là bao nhiêu tấn?  b) Mặt hàng nào Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất trong năm 2020  c) Tổng số lượng xuất khẩu của bốn mặt hàng trên là bao nhiêu tấn?  **Bài 4: HS quan sát biểu đồ rồi nói những thông tin biết được từ biểu đồ:**  **-** Tên biểu đồ là gì?  - Y/C HS so sánh độ cao của mỗi cột, từ đó trả lời câu hỏi:  a) Tại SEA Games 30, số huy chương vàng của đoàn Thể thao Việt Nam đạt được cụ thể là bao nhiêu?  a) Tại SEA Games 30, số huy chương bạc của đoàn Thể thao Việt Nam đạt được cụ thể là bao nhiêu?  c) Tại SEA Games 30, số huy chương đồng của đoàn Thể thao Việt Nam đạt được cụ thể là bao nhiêu?  -Huy chương loại nào là nhiều nhất? Huy chương ít nhất?  **Bài 5. (vận dụng)**  - Y/C HS quan sát biểu đồ, hoàn thiện biểu đồ rồi nói những thông tin biết được từ biểu đồ:  **b) Trả lời câu hỏi**  - Lượng miến dong cơ sở đó sản xuất được trong 4 tháng là bao nhiêu tấn?  - Trung bình mỗi tháng cơ sở đó sản xuất được bao nhiêu tấn miến dong?  - Nếu cứ sản xuất với sản lượng trung bình như 4 tháng đầu năm thì cả năm cơ sở đó sản xuất được bao nhiêu tấn miến dong?  - Gv nhận xét thống nhất đáp án  **3. Củng cố**  **-** Qua bài học em học được gì?  - GV dặn dò HS chuẩn bị bài tiếp theo: Biểu đồ cột | **-** BHT tổ chức trò chơi vui cho lớp**.**  - HS đọc yêu cầu bài.  - Số lượng xuất khẩu một số mặt hàng chủ yếu của Việt Nam năm 2020.  - HS hoạt động theo yêu cầu.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  1 nhóm chia sẻ trước lớp.  a) Số lượng xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam trong năm 2020 là 285 292 tấn  b) Mặt hàng Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất trong năm 2020 là cà phế  c) Tổng số lượng xuất khẩu của bốn mặt hàng trên là:  514 718 + 1 565 280 + 285 292 + 134 964 = 2 500 254 (tấn)  - Các nhóm khác chia sẻ với nhóm bạn.  - HS đọc yêu cầu bài.  - Số huy chương của đoàn thể thao Việt Nam tại SEA Games 30.  - HS chia sẻ các thông tin có được từ biểu đồ và ghi vào vở.  a) Số huy chương vàng của đoàn thể thao Việt Nam đạt tại SEA Games 30 là 98  b) Số huy chương bạc của đoàn thể thao Việt Nam đạt tại SEA Games 30 là 85  c) Số huy chương đồng của đoàn thể thao Việt Nam đạt tại SEA Games 30 là 105  - Huy chương đồng đạt được nhiều nhất, huy chương bạc đạt được ít nhất.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm phiếu cá nhân.  - HS chia sẻ bài trước lớp.  a) Hoàn thiện biểu đồ.  Số lượng miến dong đã sản xuất của một cơ sở trong 4 tháng đầu năm.    b)  - Lượng miến dong cơ sở đó sản xuất được trong 4 tháng là: 5 + 4 + 6 + 5 = 20 (tấn)  - Trung bình mỗi tháng cơ sở đó sản xuất được là: 20 : 4 = 5 (tấn)  - Nếu cứ sản xuất với sản lượng trung bình như 4 tháng đầu năm thì cả năm cơ sở đó sản xuất được số tấn miến dong là:  5 x 12 = 60 (tấn)  - HS chia sẻ  HS1: Nhận biết được biểu đồ cột. Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột  HS2: Bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ cột. Sắp xếp các số liệu vào biểu đồ cột. |

**VI.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**.....................................................................................................................................**

**....................................................................................................................................**

**....................................................................................................................................**

**Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Sáng chế, phát minh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Mở rộng, hệ thống hoá và sử dụng vốn từ về phát minh, sáng chế (từ Hán Việt).

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm để xác định nghĩa và sử dụng vốn từ về phát minh, sáng chế);

- Phát triển NL tự chủ và tự học (biết giải quyết nhiệm vụ học tập).

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng ý thức sáng tạo vì cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng điện tử.

- HS: Vở BTTV 4/ tập 2.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  ***\* Mục tiêu:***  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + HS nắm được kiến thức đã học ở tiết mở rộng vốn từ : *Du lịch*  + Giới thiệu bài học hôm nay.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| **1. Tổ chức trò chơi truyền điện:** Nối tiếp nhau nêu các từ ngữ chỉ khách du lịch, địa điểm du lịch, phương tiện đi lại, hoạt động ở địa điểm du lịch. |  |
| - GV đưa yêu cầu và thay đổi yêu cầu; HS nêu 1 từ, nếu đúng được truyền điện cho bạn khác; nếu không đúng bị loại. | - HS chơi thử.  - HS chơi thật. |
| => GV chốt: Các từ đúng theo yêu cầu, nhận xét, tuyên dương học sinh. |  |
| **2. Giới thiệu bài:** Ở bài *Kể chuyện*, các em đã được biết đến một phát minh hết sức quan trọng của loài người là phát minh ra lửa. Ở bài đọc 2, các em đã được học về những sáng chế làm thay đổi cuộc sống. Vậy, phát minh và sáng chế khác nhau như thế nào? Bài học ***Luyện từ và câu*** hôm nay sẽ giải đáp câu hỏi đó. |  |
| **B. KHÁM PHÁ**  ***\* Mục tiêu:*** Giúp HS hiểu thế nào là *sáng chế, phát minh và sáng tạo*; biết chọn những từ thích hợp cho trước để hoàn thành bài tập.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - GV đưa bài tập 1. |  |
| - Mời HS đọc. | - 1HS đọc từ, 1 HS đọc nghĩa của từ. |
|  | - HS xác định yêu cầu của bài. |
| - Yêu cầu HS thực hiện cá nhân hoặc cặp đôi nếu cần. | - HS thực hiện. |
| - GV hướng dẫn HS trình bày kết quả, HS nhận xét. | - 2HS nối tiếp nêu kết quả.  - HS nhận xét, bổ sung. |
| **=>** GV chốtđáp án:  a – 3; b – 1; c–2. | - 1HS đọc lại kết quả. |
| - GV đưa ra một số phát minh:  VD: Lửa, điện, internet,... |  |
| - Yêu cầu HS lấy ví dụ về những sáng chế của con người ứng với những phát minh vừa nêu. | - HS nối tiếp nêu:  + Đèn dầu, bật lửa, bếp ga,...  + Đèn điện, tàu điện (Ê-đi-xơn), bàn là, bếp điện,...  + Điện thoại thông minh (smartphone), máy tính,... |
| - GV yêu cầu học sinh đặt câu có từ *sáng tạo.* | - HS nối tiếp đặt câu:  + Ở bài toán này, bạn Duy Long có cách giải rất sáng tạo. |
| **=>** Chốt nghĩa của các từ *phát minh, sáng chế, sáng tạo.* | - HS đọc lại bài hoàn chỉnh. |
| **C. LUYỆN TẬP**  ***\* Mục tiêu:***  + Giúp HS hiểu và phân biệt được các từ *sáng chế, phát minh, phát kiến, phát hiện*; biết chọn những từ thích hợp cho trước để hoàn thành bài tập.  + Viết được đoạn văn ngắn về sáng chế hoặc phát minh theo yêu cầu bài.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| Bài 2 |  |
| - GV đưa bài tập 2. | - HS đọc bài tập. |
|  | - HS xác định yêu cầu |
| - Cho HS nêu từ khó hiểu có trong đoạn văn.  - GV giúp HS hiểu nghĩa:  + phát kiến: Tìm ra những gì còn xa lạ chưa biết tới để phục vụ cho nhu cầu khám phá khoa học, tìm hiểu văn hóa, lợi ích kinh tế,... | - HS nêu. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, trình bày kết quả trên phiếu học tập. | - HS thảo luận nhóm  - Đại diện báo cáo kết quả. |
| => GV chốt đáp án:  a) sáng chế.  b) Câu 2: phát hiện; câu cuối: phát kiến (cũng có thể dùng phát minh, phát hiện). |  |
| + Qua các đoạn văn trên, em biết thêm điều gì ? | - HS nối tiếp trả lời.  + Trước đây, con người gọi điện cho nhau cần thông qua máy điện thoại có đường dây dẫn.  + Ngày nay, có điện thoại thông minh không cần dây dẫn.  + Nhờ có những phát minh của con người như điện thoại, mà con người có thể trò chuyện với những người khác ở một nơi rất xa.  + Vận động tự quay của Sao Kim: Từ Đông sang Tây.  .... |
| + Để tìm hiểu được nhiều điều thú vị trong cuộc sống, em sẽ làm gì ? | - HS:  + Em sẽ luôn luôn chú ý, quan sát, tìm tòi, khám phá,...  + Em đọc sách, báo, xem tivi, lên mạng xem các kênh bổ ích về Khám phá thế giới,... |
| Bài 3 |  |
| - GV đưa bài tập 3: Viết đoạn văn ngắn về một phát minh hoặc sáng chế mà em biết qua truyện *Lửa thần* hoặc bài đọc *Sáng tạo vì cuộc sống* | - HS đọc bài tập.  - HS xác định yêu cầu. |
| + Qua truyện *Lửa thần* hoặc bài đọc *Sáng tạo vì cuộc sống*, em biết được những sáng chế hoặc phát minh nào? | - HS:  + Phát minh: lửa  + Sáng chế: chữ viết, điện thoại thông minh, cần gạt nước |
| - GV đưa ra gợi ý:  + Phát minh hoặc sáng chế em muốn giới thiệu là gì? của ai?  + Phát minh hoặc sáng chế đó có đóng góp như thế nào cho xã hội, cho cuộc sống của con người?  + Em có cảm nhận gì khi tìm hiểu về những phát minh hoặc sáng chế ấy ? | - HS đọc gợi ý.  - HS thực hiện cá nhân. |
| - GV bao quát, giúp đỡ. |  |
| - Gọi một số HS trình bày. | - 2-3 HS trình bày. |
| - Mời HS nhận xét, bổ sung.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nối tiếp nhận xét. |
| VD: Lửa là một phát minh vĩ đại của loài người. Nhờ có lửa mà cuộc sống của con người trở lên dễ dàng hơn. Lửa giúp chúng ra sưởi ấm, nấu chín thức ăn và xua đuổi thú dữ. Ngày nay, con người đã sáng chế ra rất nhiều thứ để tạo ra lửa, sử dụng lửa một cách an toàn, hiệu quả và tiết kiệm như: bếp ga, bật lửa, diêm, nến,.... Em cảm thấy rất thích thú khi biết thêm được những điều thú vị này. | |
| **C. VẬN DỤNG**  ***\* Mục tiêu:***  + Mở rộng, liên hệ các kiến thức đã học với thực tiễn cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - Kể thêm một số sáng chế, phát minh mà em biết. | - HS nối tiếp kể. |
| - Cho HS xem video những sáng chế của nông dân Việt Nam.  <https://youtu.be/GHv5MBaPKXA> |  |
| - Em có cảm nhận gì sau khi xem video? | - Em thấy các bác nông dân thật tài giỏi./ Em thật khâm phục những người nông dân./... |
| - Để có những sáng chế giúp ích cho cuộc sống, ta cần làm gì? | - Ham học hỏi, quan sát tỉ mỉ, có óc sáng tạo, yêu thương con người,... |
| - GV liên hệ: Không chỉ các nhà khoa học mà còn có rất nhiều những người nông dân đã có những sáng chế hữu ích phục vụ cuộc sống. Chúng ta cần quý trọng sự sáng tạo và biết ơn những đóng góp đó. GDHS ham học hỏi, tìm tòi để sau này đóng góp cho xã hội. | - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................................................................................................................................................  ............................................................................................................................. | |

**TOÁN**

**BÀI 89: KIỂM ĐẾM SỐ LẦN XUẤT HIỆN CỦA MỘT SỰ KIỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực dặc thù**

− Nhận biết về tiến trình có yếu tố xác suất: hành động ngẫu nhiên nảy sinh hiện tượng ngẫu nhiên (được quan tâm hay ưa thích).

- Kiểm đếm kết quả xuất hiện của hiện tượng ngẫu nhiên (được quan tâm hay ưa thích) đó.

- Thực hành về tiến trình có yếu tố xác suất nói trên.

**2. Năng lực chung*:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Kế hoach bài dạy, máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập, hình ảnh minh hoạ phóng to.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Khởi động**  **2. Khám pháp**  - Y/C HS quán sát tranh và đọc các bóng nhớ trong tranh. SGK (T 83)  - Gọi HS chia những điều quan sát được trong tranh.  **3. Thực hành -Luyện tập.**  **Bài 1:**.  - Bài yêu cầu gì?  -Y/C HS quam sát bảng kiểm điếm SGK (T 83) của 5 lần tung đồng xu và trả lời câu hỏi.  + Đếm rồi cho biết kết quả số lần xuất hiện mặt N và số lần xuất hiện mặt S.  - Gọi HS chia sẻ.  **Bài 2**  - Bài yêu cầu gì?  -Y/C HS quam sát bảng kiểm điếm SGK (T 83) của 10 lần gieo con xúc xắc.  + Đếm rồi cho biết kết quả số lần xuất hiện mặt 1 chấm và số lần xuất hiện mặt 6 chấm sau 10 lần gieo xúc xắc.  - Gọi các nhóm chia sẻ.  **Bài 3.**  Y/C HS quan sát bảng bảng kiểm điếm SGK (T 84) của 10 lần quay kim trên vòng tròn liên tiếp.  - Hãy cho biết số lần kim dừng đúng ở phần màu xanh, màu đỏ, màu vàng của hình tròn.  - GV nhận xét thống nhất đáp án.  **\*Hoạt động vận dụng**  **Bài 4. HS thực hành:**  - Bài Y/c gì?  +Y/C HS thực đếm rồi cho biết kết quả số lần xuất hiện mặt N và số lần xuất hiện mặt S.  **4. Củng cố**  - Qua bài học hôm nay em được những gì? | - BVN cho lớp khởi động vận động theo nhạc vui.  - HS HĐ nhóm 2 đọc nhau nghe.  - HS chia sẻ.  + Tung đồng xu (hành động ngẫu nhiên).  + Sinh ra hiện tượng ngẫu nhiên: xuất hiện mặt sấp (S) hay mặt ngửa (N).  + Kiểm đếm số lần xuất hiện mặt sấp (S).  - Đọc yêu cầu bài.  - Tung đồng xu 5 lần liên tiếp và đếm số lần xuất hiện mặt N và số lần xuất hiện mặt S.  - Quan sát và đọc bảng kiểm đếm số lần xuất hiện mặt N, mặt S.  - Sau 5 lần tung, mặt N xuất hiện 3 lần và mặt S xuất hiện 2 lần  - HS đọc yêu cầu bài.  - Gieo một con xúc xắc 10 lần liên tiếp cho biêt số lần xuất hiện mặt 1 chấm và số lần xuất hiện mặt 6 chấm sau 10 lần gieo xúc xắc.  - HS hoạt động nhóm 2.  + Quan sát và đọc bảng kiểm đếm số lần xuất hiện mặt 1 chấm và số lần xuất hiện mặt 6 chấm sau 10 lần gieo xúc xắc.  + 2-3 nhóm chia sẻ kết quả thực hành của nhóm mình.  Sau 10 lần gieo xúc xắc, số lần xuất hiện mặt 1 chấm là 3 và số lần xuất hiện mặt 6 chấm là 1  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS HĐ CN kiểm điếm số liệu ghi kết quả vào phiếu.  - BHT cho lớp chia sẻ kết quả.  + Số lần kim dừng đúng ở phần màu xanh là: 5 lần của hình tròn.  + Số lần kim dừng đúng ở phần màu đỏ là: 2 lần của hình tròn.  + Số lần kim dừng đúng ở phần màu vàng là: 3 lần của hình tròn.  - Các bạn còn lại chia sẻ bài với bạn  - HS đọc yêu cầu bài.  + Tung một đồng xu 20 lần liên tiếp.  + Sử dụng vạch kiểm để kiểm đếm số lần xuất hiện mặt N và số lần xuất hiện mặt S và hoàn thành bảng cho trong bài tập.    - HS thực hành theo nhóm 4 và ghi kết quả vào phiếu.  - Các nhóm báo cáo kết quả thực hành nhóm mình trước lớp.  - HS chia sẻ.  HS1: Thực hành tung một đồng xu.  HS2: Gieo một con xúc xắc; quay kim trên vòng tròn để thực hành về một tiến trình “có yếu tố xác suất. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)***:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**KHOA HỌC**

**CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG**

**BÀI 23: VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT TRONG CHUỖI THỨC ĂN (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Bài học này góp phần hình thành, phát triển cho học sinh các năng lực và phẩm chất sau:

**1.Năng lực đặc thù**

- Trình bày được vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật.

- Phân tích được một số trường hợp điển hình về mối quan hệ giữa hoạt động của con người với các mắt xích của chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

- Quan sát sinh vật qua tranh ảnh và ở môi trường xung quanh để phát hiện vai trò của thực vật trong các chuỗi thức ăn

**2.Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chú ý học tập, tự giác tìm hiểu vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật..

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận biết và giải thích được ở mức độ đơn giản về mối quan hệ giữa hoạt động của con người với các mắt xích của chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm, có khả năng trình bày trước lớp

**3.Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh cuộc sống.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Các hình ảnh minh họa trong sách giáo khoa , máy tính, ti vi

2. HS: Vở bài tập khoa học 4

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1** | | |
| **I.KHỞI ĐỘNG**  \*Mục tiêu:  - Tạo không khí hứng khởi trước giờ học. | | |
| \*Cách thực hiện:  - GV cho cả lớp quan sát xung quang trường và đặt câu hỏi:  *+ Hãy cho biết cây xanh có lợi ích gì cho con người và động vật ?*  - GV dẫn dắt vào bài mới: “vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn ” | | - HS vận động và hát theo bài hát.  - HS trả lời.  *+cung cấp ô xi, làm cho môi trường xanh sạch hơn.*  - HS lắng nghe. |
| **II.khám phá kiến thức mới** | | |
| ***1,Thực vật cung cấp thức ăn cho con người và động vật :***  **HĐ 1: Xác định vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn qua việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật**  \* Mục tiêu: Trình bày được vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật. | | |
|  | |  |
| \*Cách tiến hành:  *Bước 1*: *Làm việc cả nhân*  HS chỉ và nói tên các loại thức ăn của con người có nguồn gốc từ thực vật ở hình 1 trang 94 SGK; đồng thời quan sát hình 2, 3 trang 95 SGK để nhận xét vị trí của thực vật trong các chuỗi thức ăn trong các hình đó.  *Bước 2*: *Làm việc nhóm*  HS chia sẻ kết quả làm việc cá nhân với các bạn trong nhóm. Sau đó, nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận để trả lời câu hỏi: “Nếu số lượng thực vật bị suy giảm thì những sinh vật trong chuỗi thức ăn trên bị ảnh hưởng như thế nào?”  *Bước 3*: *Làm việc cả lớp*  – Đại diện một số nhóm trình hài kết quả làm việc trước lớp  - GV nhận xét và bổ sung (nếu có) và chốt. | | - HS quan sát tranh trong sgk và nói tên các loại thức ăn có nguồn gốc từ thực vật : lúa, ngô, khoai, sắn, rau củ quả ,….  - Vị trí của thực vật là rất quan trọng, có thực vật mới tạo ra các loài động vật.  - Hs chia sẻ bài của mình trong nhóm bàn đôi, sau đó chia sẻ theo nhóm 4 ( nhóm trưởng điều khiển )  - Nếu thực vật bị giảm sút thì những sinh vật trong chuỗi thức ăn trên cũng sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng,….  - 1 nhóm đại diện lên trình bày  - Hs lắng nghe, chia sẻ bài  - Hs lắng nghe |
| **Tiết 2** | | |
| **HĐ2: Khám phá mối quan hệ giữa hoạt động của con người đối với chuỗi thức ăn trong tự nhiên**  \* Mục tiêu: Phân tích được một trường hợp điển hình về mối quan hệ giữa hoạt động của con người với các mắt xích của chuỗi thức ăn trong tự nhiên.  *- Bước 1: Làm việc cá nhân*  HS đọc thông tin và quan sát các hình 4 – 6 trang 95, 96 SGK.  *Bước 2: Làm việc cả lớp ( sắm vai )*  - Một vài HS xung phong đóng vai một người dân trong làng kể lại câu chuyện ở trang 95 và 96 SGK với các bạn trong lớp  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV yêu cầu HS đặt ra các câu hỏi để phân tích sâu về câu chuyện.  Gợi ý một số câu hỏi dưới đây:  (1)Vì sao bò bắt đầu cho ít sữa?  (2) Vì sao cỏ giảm đi?  (3) Vì sao chuột xuất hiện nhiều lên? (Gợi ý: (I) Vì cỏ trên cánh đồng giảm đi. (2) Vì chuột xuất hiện nhiều lên, ăn hết nhiều có. (3) Vì cú đã bị dân làng đuổi đi, không có ai săn bắt chuột.)  – Tiếp theo, GV yêu cầu HS suy nghĩ và trả lời các câu hỏi và viết vào vở bài tập  (Gợi ý đáp án:  Câu 1 trong logo hỏi trang 96 SGK (tương ứng câu 3a Bài 23 VBT): Cỏ -> Chuột ->Cú  Dân làng đã phá huỷ mắt xích thứ ba trong chuỗi thức ăn (cú đã bị đuổi đi). Hậu quả của việc đó là chuột phát triển, ăn hết nhiều cỏ. Đàn bò thiếu cỏ ăn nên gầy đi và cho ít sữa. Câu 2.: Để giữ cân bằng chuỗi thức ăn trên, dân làng cần phải để cú quay trở lại sinh sống trong những hốc cây ở bìa rừng.)  - GV nhận xét và bổ sung (nếu có). | - HS thực hiện đọc thông tin và quan sát các hình trong sgk.  - 2-3 em đóng vai người dân kể lại câu chuyện.  - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Hs suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - HS thực hiện.  - Đại diện một số em trình bày bài làm cácbạn còn lại nhận xét và bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe. | |
| **Tiết 3** | | |
| **III.LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **HĐ3: Xác định những việc cần làm để giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên**  \* Mục tiêu: Làm được một số việc để góp phần giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên  \* Cách tiến hành  *Bước 1: Làm việc nhóm*  – Nhóm trưởng điều khiển các bạn “Nêu những việc làm để giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên” dựa vào gợi ý trong sơ đồ “Giữ cân bằng chuỗi thức ăn” trang 96 SGK. – GV hỗ trợ các nhóm HS (nếu cần). Dưới đây là một số gợi ý:  + Bảo vệ động vật hoang dã.  + Tiêu dùng tiết kiệm.  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  -Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.  -Tiếp theo, GV yêu cầu HS thực hiện yêu cầu trong logo luyện tập, vận dụng ở trang 96 SGK: “Lập danh sách những việc em sẽ làm để góp phần giữ cân bằng chuỗi thức ăn và chia sẻ việc làm đó với các bạn”.  -Gv nhận xét và kết luận  **Hoạt động 4: Vận động những người xung quanh cùng tham gia giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên**  \* Mục tiêu: Vận động được gia đình cùng thực hiện giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên.  \* Cách tiến hành  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  HS quan sát các hình 7 – 9 trang 97 SGK và nói với nhau về việc các bạn đã làm để vận động gia đình cùng tham gia giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên.  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  – Đại diện một số cặp báo cáo kết quả làm việc trước lớp.  (Gợi ý: Hình 7: Vận động gia đình không sử dụng động vật hoang dã làm thức ăn, làm thuốc,... Hình 8: Viết khẩu hiệu tuyên truyền bảo vệ rừng. Hình 9: Cùng các thành viên trong gia đình trồng cây.)  – GV tuyên dương những HS đã có việc làm thiết thực để vận động gia đình cùng tham gia giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên.  - GV yêu cầu HS đọc nội dung kiến thức cốt lõi ở cuối trang 97 SGK.   1. **Củng cố- dặn dò :**   - Gv cho 1-2 em nhắc lại nội dung bài học và nêu cảm nhận sau tiết học  - Nhắc nhở các em chuẩn bị bài học tiếp theo | - HS thực hiện theo nhóm (4 bạn )  Nêu ra những việc làm cần làm giúp cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên ( bảo vệ rừng, động vật hoang dã, bảo vệ môi trường,… )  - 1-2 Hs báo cáo trước lớp  -Hs lắng nghe và chia sẻ bài cùng bạn.  - Hs lập danh sách những việc em làm để góp phần giữ cân bằng chuỗi thức ăn  - Hs chia sẻ bài cho bạn cùng bàn  - Hs làm bài theo cặp (nói với bạn về việc làm của mình vận động gia đình giúp giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên)  - Đại diện 1-2 em báo cáo trước lớp  - Cả lớp lắng nghe, bổ sung  -Hs lắng nghe  -1 em đọc lại nội dung bài  -2 Hs nhắc lại nội dung và nêu cảm nhận  -Hs lắng nghe | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ Sáu ngày 25 tháng 4 năm 2025

**TIẾNG VIỆT**

**Bài viết 2: Luyện tập thuật lại một sự việc được chứng kiến hoặc tham gia (Lập dàn ý)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết dựa vào những điều đã học ở bài viết 1, tìm ý, lập dàn ý để viết bài văn kể

chuyện được chứng kiến, tham gia.

- Biết chọn lọc những chi tiết hay cho bài văn.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết trình bày và thảo luận về dàn ý bài văn

với các bạn).

- Phát triển NL tự chủ và tự học (biết tự tìm ý, lập dàn ý cho bài văn).

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng ý thức vận dụng những điều đã học vào thực tế, ý thức về các hoạt động học tập, trải nghiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng điện tử, phiếu thảo luận nhóm

- HS: Vở BTTV 4/ tập 2.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  ***\* Mục tiêu:***  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước thông qua trò chơi “Hộp quà bí mật”.  + Giới thiệu bài học hôm nay.  ***\* Cách tiến hành:*** | | |
| ***1. Tổ chức trò chơi “Hộp quà bí mật”***  **-** GV nêu cách chơi và luật chơi.  Trong “Hộp quà bí mật” hôm nay có 3 phần quà. Để nhận được mỗi món quà các em cần trả lời đúng câu hỏi của mình.  Câu 1: Thuật lại một sự việc được chứng kiến hoặc tham gia là:  A. Kể lại một câu chuyện đã nghe, đã đọc.  B. Kể một sự việc có thật mà người thuật chuyện được chứng kiến (nhìn, xem) hoặc trực tiếp tham gia.  Câu 2: Có thể thuật lại theo trình tự:  A. Thời gian hoặc không gian B. Từ dễ đến khó.  Câu 3: Người thuật chuyện xưng là:  A. Bạn ấy, anh ấy,… B. Tôi, em, mình,… | | |
| - GV cho HS chơi. | | - HS thực hiện chơi. |
| - GV chốt đáp án đúng, tuyên dương, trao quà cho HS. | |  |
| - Yêu cầu HS nhắc lại những kiến thức cần ghi nhớ. | | - 1-2 HS nhắc lại. |
| ***2. Giới thiệu bài***  - Trong tiết học trước, các em đã nắm được đặc điểm của bài văn thuật lại một sự việc được chứng kiến hoặc trực tiếp tham gia. Hôm nay, chúng ta cùng tìm ý, lập dàn ý cho bài văn đó. | |  |
| **B. LUYỆN TẬP**  ***\* Mục tiêu:***  + HS nắm được cấu tạo 3 phần của bài văn kể lại một sự việc.  + HS tìm được ý, lập dàn ý chi tiết với đề bài văn mình lựa chọn.  + Phát triển NL tự chủ và tự học (biết tự tìm ý, lập dàn ý chi tiết cho bài văn).  ***\* Cách tiến hành:*** | | |
| **Hoạt động 1: Phân tích đề**  - GV đưa đề bài. | | - 1-2 HS đọc, lớp đọc thầm. |
| Lập dàn ý cho bài văn theo 1 trong 2 đề sau:  1. Thuật lại một tiết học (hoặc một buổi tham quan) của lớp em.  2. Thuật lại một cuộc thi thể thao (hoặc một buổi biểu diễn nghệ thuật) mà em được xem. | | |
| - Mời HS xác định yêu cầu của đề: | | - HS xác định yêu cầu. |
| + Đề bài yêu cầu viết bài văn thuộc thể loại nào? | | + Thuật lại sự việc được chứng kiến hoặc tham gia. |
| + Sự việc thuật lại cần có nội dung gì? | | + Sự việc: một tiết học của lớp,... |
| + Ai thực hiện sự việc đó? | | + HS nêu. |
| - GV cho HS lựa chọn 1 trong 4 sự việc theo 2 đề yêu cầu (đã làm ở bài viết 1). | | - HS lựa chọn sự việc mình muốn thuật lại. Di chuyển những người cùng sự việc sẽ ngồi cùng với nhau. |
| **Hoạt động 2: Lập dàn ý chung** | |  |
| + Nêu cấu tạo của bài văn thuật lại một sự việc được chứng kiến tham gia. | | + Cấu tạo bài văn gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài. |
| + Nội dung chính của từng phần mở bài, thân bài, kết bài. | | - HS nêu. |
| - Trong quá trình HS trả lời GV ghi bảng để hệ thống lại cấu tạo của bài văn thuật lại một sự việc được chứng kiến tham gia: | |  |
| Mở bài  Giới thiệu sự việc.  Thuật lại một sự việc được chứng kiến hoặc tham gia  Diễn biến của sự việc.  Thân bài  Kết quả của sự việc.  Kết bài  Nêu cảm nghĩ của em. | | |
| **Hoạt động 3: HS thực hành dàn ý** | |  |
| - GV phát phiếu học tập, yêu cầu HS dựa vào những trao đổi ở tiết trước trả lời các câu hỏi gợi ý để tìm ý sau đó hoàn thành sơ đồ tư duy ở phiếu học tập. | | - HS nhận phiếu học tập, trả lời các câu hỏi của GV để tìm ý hoàn thành sơ đồ tư duy. |
| \* Giáo viên có thể gợi ý để học sinh hoàn thiện:  a) Mở bài: Giới thiệu sự việc diễn ra vào lúc nào? Ở đâu?  b) Thân bài:  - Quang cảnh xung quanh, không khí nơi diễn ra sự việc đó như thế nào?  - Kể lần lượt các hoạt động theo trình tự thời gian:  Đầu tiên🡪Tiếp theo🡪Sau đó🡪Cuối cùng  - Kết quả của sự việc đó như thế nào?  c) Kết bài: Em có cảm nhận, suy nghĩ gì sau sự việc?  \* GV lưu ý: Nếu HS thuật lại sự việc gắn với những tình huống hoặc địa điểm khác nhau thì lưu ý sử dụng các từ chỉ địa điểm hoặc tình huống.  *Ví dụ:* + Vừa tới cổng trang trại .... Vào tới sân trang trại.... Giữa trang trại....  + Nhìn thấy đối thủ.... Nhân lúc đối thủ thất thế.... | |  |
| Ví dụ: | | |
| **Hoạt động 4: Báo cáo kết quả** | |  |
| - GV mời một số HS trình bày dàn ý đã lập (có thể chiếu lên màn hình), mỗi sự việc gọi 2 HS trình bày. | | - HS nối tiếp thực hiện. |
| - Yêu cầu HS nhận xét, bổ sung cho các dàn ý đã được trình bày: bố cục, cách sắp xếp các hoạt động. | | - HS nhận xét, bổ sung (nếu có). |
| **Hoạt động 5: Hoàn chỉnh dàn ý**  - Dựa vào các gợi ý, những trao đổi ở tiết trước, phần nhận xét vừa rồi, mỗi HS tự hoàn chỉnh dàn ý của mình. | | - HS hoàn thành dàn ý. |
| - Yêu cầu HS đổi phiếu học tập trong nhóm đôi nhận xét, chỉnh sửa, bổ sung cho nhau. | | - HS thực hiện. |
| **D. VẬN DỤNG**  ***\* Mục tiêu:***  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung bài.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  ***\* Cách tiến hành*** | | |
| - Nêu lại cấu tạo chung của bài văn thuật chuyện. | | - 2 HS nêu. |
| - GV gọi HS chia sẻ 2 điều em thích trong tiết học, 1 điều em mong muốn.  - GV nhận xét tiết học, tinh thần học.  - Dặn dò HS về thuật lại bằng lời cho người thân nghe. | | - HS nêu. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | | |
| ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**TOÁN**

**Bài 90: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

*- Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Thực hành cộng, trừ, nhân, chia phân số, phép cộng, phép trừ số tự nhiên với phân số hoặc phép cộng, phép trừ phân số với ố tự nhiên; tìm phân số của một số. Đọc và nêu được một số nhận xét đơn giản từ thông tin trên dãy số liệu thống kê, biểu đồ cột.

*- Năng lực mô hình hóa:* Vận dụng cách tìm phân số của một số vào thực tiễn cuộc sống.

*- Năng lực giải quyết vấn đề toán học:* Biết cách cộng, trừ hai phân số cùng mẫu số; hai phân số khác mẫu số, thực hiện nhân, chia phân số (trong một số trường hợp đơn giản)

**2. Năng lực chung.**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu cách cộng, trừ, nhân, chia phân số. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách tìm phân số của một số trong thực tiễn.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn trong cách cộng, trừ, nhân chia phân số.

**3. Phẩm chất.**

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu học tập

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra tính chất cơ bản của phân số.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức trò chơi: “Chuyền bóng” để khởi động bài học.  - Cách chơi: GV tổ chức cho HS chuyền bóng, bạn đầu tiên nhận được bóng sẽ đưa ra những câu hỏi ôn lại kiến thức đã học và chuyền bóng lại cho bạn có câu trả lời, bạn nào nhận được bóng sẽ trả lời và tiếp tục đưa ra câu hỏi đồng thời chuyền bóng tới bạn khác. Chẳng hạn:  + Bạn A: Mời bạn nêu cách cộng, trừ hai phân số cùng mẫu.  + Bạn B: Bạn hãy nêu cách tìm phân số của một số  - Gv tổ chới lớp chơi trò chơi (thời gian: 2’)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Qua trò chơi các em đã nhớ lại được các kiến thức cộng, trừ, nhân, chia phân số... Vậy để củng cố và khắc sâu thêm kiến thức về phân số thì cô và cả lớp cùng tìm hiểu qua bài 90: Em ôn lại những gì đã học.* | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi: “Chuyền bóng”.  - HS lắng nghe. |
|  | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **-** Mục tiêu:  - Thực hành cộng, trừ, nhân, chia phân số, phép cộng, phép trừ số tự nhiên với phân số hoặc phép cộng, phép trừ phân số với ố tự nhiên; tìm phân số của một số.  - Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa; năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Bài 1: GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài tập**    - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:  + Thảo luận, vẽ sơ đồ tư duy thể hiện ý tưởng của nhóm tổng kết lại những điều đã được học dựa theo yêu cầu của GV.  Lưu ý: GV hướng dẫn HS lấy các bài tập trong sách làm ví dụ dẫn chứng hoặc dùng để làm câu hỏi tương tác giữa các nhóm.  - GV tuyên dương, khen thưởng, chốt lại kiến thức (nếu có) | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - Hs lắng nghe, thực hiện  + HS cử đại diện lên trình bày sơ đồ tư duy của nhóm đã chuẩn bị. (Yêu cầu: Sinh động, hiệu quả, dựa vào sơ đồ để trình bày, có ví dụ minh hoạ, có thể đặt câu hỏi để tương tác với các nhóm khác trong lớp, trình bày có điểm nhấn, phối hợp với động tác cơ thể.)  - Lắng nghe. |
|  | - Hỏi: Qua bài 1 rèn luyện những kĩ năng gì?  *Chốt, chuyển sang BT2:* *Ở BT1 các con đã rèn được kỹ năng thuyết trình, bản biện.... rất tốt. Vậy để thực hành thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số chúng mình cùng nhau chuyển sang BT2.* | - HS trả lời. |
|  | **Bài 2:Tính**    - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - Gọi một số HS nêu lại kiến thức liên quan đến bài tập.  - Tổ chức làm bài cá nhân vào vở.  - GV tổ chức cho HS đổi vở, nhận xét, đối chiếu kết quả trên màn hình.  - Nhận xét, tuyên dương.  Lưu ý: GV cùng HS nêu một số lưu ý khi thực hiện cộng, trừ, nhân, chia phân số để tránh những sai lầm thường gặp.  - Hỏi: Qua bài 1 rèn luyện kĩ năng gì?  *Chốt: BT2 đã giúp chúng mình ôn tập lại các kiến thức về* cộng, trừ, nhân, chia phân số... Vậy để tìm phân số của một số trong các tình huống thực tiễn như thế nào? Chúng ta cùng chuyển sang BT3.  **Bài 3:**    - Mời HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - GV gợi ý để HS phân tích đề toán.  - GV hướng dẫn bài toán này có thể coi là bài toan vận dụng tìm phân số của một số, ta có thể thực hiện theo hai cách. Chẳng hạn: Muốn tìm phân số của một số thì lấy số đó nhân với phân số.  Ví dụ: Để tìm kết quả  Cách 1:  Cách 2:  Từ ví dụ hướng dẫn HS áp dụng giải bài toán.  - Gọi 1 HS lên bảng thực hiện, HS cả lớp viết bài vào vở.  - Chấm vở nhận xét, tuyên dương | - 1 HS nêu YC.  - 1 số HS trình bày cách thực hiện phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia phân số, phép cộng, phép trừ phân số với số tự nhiện hoặc số tự nhiên với phân số, phép nhân, phép chia phân số với số tự nhiên hoặc số tự nhiên với phân số.  - HS thực hiện cá nhân vào vở.  - HS đổi vở nhận xét, đối chiếu kết quả:  ;    ;  ;  - Lắng nghe.  - Cùng GV chia sẻ.  - HS nêu ý kiến: Rèn luyện kĩ năng cộng, trừ, nhân, chia phân số...  - Lắng nghe.  - 1, 2 HS đọc bài.  - HS cùng bạn nêu: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì, thảo luận với bạn bên cạnh hoặc cùng bàn để tìm phép tính phù hợp với bài toán.  - Quan sát  - 1 HS lên bảng giải bài toán.  Bài giải  Số ki-lô-gam hoa quả cửa hàng bán trong ngày thứ hai là:  120: 5 X 2 = 48 (kg)  Số ki-lô-gam hoa quả cửa hàng bán trong ngày thứ ba là:  120x 2 = 240 (kg)  Trung bình mỗi ngày cửa hàng đó bán được là:  (120 + 48 + 240) : 3 = 136 (kg)  Đáp số: 136 kg hoa quả.  - Lắng nghe, nhận xét bài bạn trên bảng. |
|  |  |  |
|  | **Bài 4**    - GV chiếu bảng số liệu thống kê về Thành tích bật xa của đội 1 và đội 2, yêu cầu HS thảo luận theo cặp phân loại và kiểm đếm hoàn thành bảng thống kê theo yêu cầu.  - Gv hướng dẫn HS quan sát theo các gợi ý:  + Bảng trên thống kê về việc gì?  + Thành tích bật xa của đội 1 và đội 2 được được thống kê theo tiêu chí nào?  + Có bao nhiêu HS có thành tích bật xa từ 164 cm trở lên?  + Có tất cả bao nhiêu HS tham gia?  …  - GV chốt: Gợi ý cho HS thấy được ý nghĩa của việc sử dụng các công cụ thống kê trong cuộc sống, mỗi công cụ thống kê đều có thế mạnh riêng vì vậy ta cần lựa chọn, sử dụng các công cụ thống kê một cách hợp lí, linh hoạt. | - HS quan sát số liệu và thống kê vào bảng theo gợi ý:  Hoàn thành bảng   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Thành tích | 136 cm trở xuống | 137 cm đến 152 cm | 153 cm đến 163 cm | 164 cm trở lên | | Đội 1 | 2 | 8 | 7 | 3 | | Đội 2 | 10 | 6 | 2 | 2 |  1. Nêu nhận xét: Đội 1 có nhiều bạn co thành tích bật xa cao hơn đội 2....   - Lắng nghe. |
|  | |  |  | | --- | --- | | **3. Hoạt động vận dụng**  **-** Mục tiêu:  - Đọc và nêu được một số nhận xét đơn giản từ thông tin trên dãy số liệu thống kê, biểu đồ cột.  - Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa; năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề toán học.  **-** Cách tiến hành: | | | **Bài 5**    - GV chiếu biểu đồ cho HS quan sát, Hướng dẫn HS phân tích biểu đồ.  - GV chốt lại: Gợi ý cho HS hiểu được ý nghĩa thống kê của việc sử dụng biểu đồ trong cuộc sống.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Những điều đó giúp ích được cho em những gì trong cuộc sống hằng ngày? | - HS quan sát, chia sẻ những gì mình quan sát được:  + Đây là biểu đồ cột.  + Tên biểu đồ: Nhiệt độ trung bình các tháng ở một thành phố.  + Tháng 6, tháng 7 có nhiệt độ cao nhất là 29 ...  - HS nêu thêm một số ví dụ có sử dụng các lạo biểu đồ để thống kê trong thực tế đời sống.  - HS chia sẻ sau tiết học. | | |

**VI.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 20: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH *(3 tiết)***

**( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực lịch sử và đại lí**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Xác định được vị trí địa lí của thành phố Hồ Chí Minh trên bản đồ hoặc trên lược đồ.

- Kể được một số tên gọi khác của thành phố Hồ Chí Minh

- Trình bày được một số sự kiện lịch sử có liên quan đến thành phố Hồ Chí Minh, có sử dụng một số tư liệu tranh / ảnh, câu chuyện lịch sử như về bến cảng Nhà Rồng, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước

- Sử dụng tư liệu lịch sử và địa lí, nêu được thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam

**2. Năng lực chung**

*- Tự chủ và tự học:*  Sưu tầm tranh ảnh về thành phố Hồ Chí Minh

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả trong nhóm và báo cáo kết quả trước lớp.

**3. Phẩm chất**

*Yêu nước:* Yêu quê hương và tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

*Chăm chỉ*: Hoàn thành nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bản đồ tự nhiên Việt Nam
* Lược hành chính và các hình ảnh tiêu biểu về thành phố Hồ Chí Minh
* Máy tính, máy chiếu hoặc tivi (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **a. Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức của học sinh với nội dung kiến thức trong bài  -Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS | |
| **b. Cách tiến hành**  - GV giảng: thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng và là thành phố lớn nhất Việt Nam (Có thể cho HS thảo luận nhóm đôi).  - HS đọc thầm lại nội dung và yêu cầu:  + Em hãy chia sẻ những điều em biết về thành phố Hồ Chí Minh? (nhiều HS chia sẻ)  [- GV](https://vndoc.com/goto?q=aHR0cHM6Ly93d3cueW91dHViZS5jb20vd2F0Y2g/dj10MWtEdlFmYWtmVQ==) cho HS xem video 8 phút toàn cảnh thành phố Hồ Chí Minh và dẫn dắt HS vào bài học: : <https://www.youtube.com/watch?v=3KDtWI2-cwY>)  Hoặc giới thiệu bài: Việt Nam thân yêu của chúng ta có 87 thành phố trực thuộc tỉnh, trong đó có 5 thành phố trực thuộc trung ương. Một trong 5 thành phố trực thuộc trung ương không thể không kể đến thành phố lớn và đẹp mang tên vị lãnh tụ của dân tộc mà cả thế giới biết đến và ngưỡng mộ là thành phố mang tên Bác – thành phố Hồ Chí minh. Thành phố Hồ Chí minh nằm ở đâu, có nét gì nổi bật cô trò mình cùng tìm hiểu qua bài: ***Bài 20  Thành phố Hồ Chí Minh.*** | * HS lắng nghe   - HS suy nghĩ, tiếp nối nhau trả lời về thành phố Hồ Chí Minh.  - HS xem video.  - HS nghe, quan sát. |
| **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Vị trí địa lí và tên gọi khác của thành phố Hồ Chí Minh**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Xác định được vị trí địa lí và tên gọi khác của thành phố Hồ Chí Minh (tp HCM) trên lược đồ.  - Kể được một số tên gọi khác của thành phố Hồ Chí Minh. | |
| - GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm (4HS/nhóm).  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: *Đọc thông tin, quan sát hình 1 và thực hiện yêu cầu:*  *+* Tp HCM *nằm ở vùng nào? Tiếp giáp với các tỉnh và biển nào?*  *+* Tp HCM *còn có tên gọi nào khác?*  - GV hướng dẫn (nếu HS trong nhóm lúng túng)  - GV yêu cầu HS thực hành chỉ và giới thiệu về Tp HCM *trên lược* đồ  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Tp HCM là thành phố trực thuộc trung ương, nằm ở vùng Nam Bộ, tiếp giáp với 6 tỉnh: Bình Dương, Tây Ninh, Đồng Nai, Long An, Tiền Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu. Phía đông tiếp giáp với một phần của biển Đông.*  *+ Tp HCM còn có các tên gọi khác là Gia Định, Sài Gòn – Gia Định, Sài Gòn – Chợ Lớn* | HS thực hành thảo luận nhớm (3 phút)  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có) |
| **Hoạt động 2: Một số sự kiện gắn với Tp HCM.**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Trình bày được một số sự kiện lịch sử có liên quan đến Tp HCM, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử, như: câu chuyện bến cảng Nhà Rồng, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước. | |
| **b. Cách tiến hành**  - GV chuẩn bị phiếu học tập với 2 sự kiện trong bài (mỗi nhóm bốc thăm thực hiện một sự kiện).  - GV cho HS bốc thăm nội dung thảo luận của nhóm mình *(phiếu học tập cần có: về thời gian, nội dung sự kiện, kết quả sự kiện, điều em ấn tượng về sự kiện, hình ảnh sự kiện). Gv có thể làm nội dung phù hợp theo đối tượng HS của mình.*  *+ Sự kiện 1: Phủ Gia định được thành lập như thé nào? (Hoặc Tìm hiểu Nguyễn Hữu Cảnh lập phủ Gia Định năm 1698)*  *+ Sự kiện 2: Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước như thế nào? Từ đâu?năm bao nhiêu ?*  *+ Sự kiện 3: Nêu ý nghĩa sự kiện Quân giải phóng tiến vào dinh độc lập năm 1975 đối với lịch sử dân tộc?*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm làm cùng nội dung nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *Sự kiện 1: Năm 1698 Nguyễn Hữu Cảnh được cử vào cai quản vùng đất phía Nam.Vượt qua nhiều khó khăn ông đã cùng nhân dân khai hoang lập ra phủ Gia Định. Từ đây vùng đất Gia Định phát triển nhanh chóng. Em thấy ấn tượng về sự vất vả của ông và nhân dân lúc đó.*  *+ Sự kiện 2: Ngày 5-6-1911 Nguyễn tất Thành lên con tàu La-tu-sơ, Tơ-rê-vin đến cảng Mác-xây (pháp) bắt đầu cuộc hành trình 30 năm ra đi tìm đường cứu nước giành độc lập, tự do cho dân tộc. Em ấn tượng hình ảnh Nguyễn Tất Thành như một thư sinh nhưng bàn tay đầy chai sạn nói lên sự vất vả của ông trong đó chứa đựng sự tự tin và quyết tâm mạnh mẽ.*  *+ Sự kiện 3: 10h45 ngày 30-4-1975 xe tăng số 390 đã húc đổ cổng Dinh Độc Lập đánh dấu sự kết thúc của chiến dịch Hồ Chí Minh, đất nước thống nhất.*  *- GV hỏi****: Ngoài những thông tin các em vừa trải nghiệm thì các em còn có những thông tin nào bổ sung giúp bài học của chúng ta được phong phú hơn không?***  - GV nhận xét và kết luận:  *Tp HCM nằm bên sông Sài Gòn, có lịch sử hơn 300 năm, trải qua nhiều tên gọi khác nhau như Gia Định, Sài Gòn - Gia Định, … đến năm 1976 đất nước hoàn toàn thống nhất mới chính thức mang tên* Tp HCM. | - Đại diện nhóm bốc thăm yêu cầu.  - HS thảo luận và thực hành phiếu học tập trong nhóm  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả hoạt động.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS phát biểu  HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Thành phố Hồ Chí Minh trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS  - Sử dụng tư liệu lịch sử và địa lí, nêu được Tp HCM là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam | |
| **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho cả lớp thảo luận nhóm:  + Chia lớp làm 6 nhóm (2 nhóm thực hiện cùng một nội dung)  + GV phân công nhiệm vụ cho từng nhóm:  · *Nhóm 1, 3: Tìm hiểu về kinh tế.*  *Nêu những dẫn chứng cho thấy tp HCM là trung tâm kinh tế lớn của cả nước*  · *Nhóm 2, 4: Tìm hiểu về văn hoá.*  *Nêu những dẫn chứng cho thấy tp HCM là trung tâm văn hoá quan trọng của cả nước.*  · *Nhóm 3, 6: Tìm hiểu về giáo dục.*  *Nêu những dẫn chứng cho thấy tp HCM có nền giáo dục làm nòng cốt cho sự nghiệp phát triển của vùng.*  - Gv yêu cầu HS thực hành thảo luận.  - GV quan sát HS thực hành  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm, các nhóm cùng nội dung lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận ở mỗi lĩnh vực GV căn thời gian để có thể cho các em xem video:  *\* Về kinh tế của thành phố Hồ Chí Minh:*  *+ Đóng góp nhiều nhất vào tổng thu ngân sách của nhà nước, đứng đầu cả nước về phát triển dịch vụ.*  *+ Sản xuất công nghiệp đứng đầu cả nước với các ngành chủ yếu như điện tử, tin học, thực phẩm – đồ uống, cơ khí, dệt may, ....*  GV cho HS xem video: https://vtv.vn/video/kinh-te-tp-ho-chi-minh-tang-truong-tich-cuc-624589.htm  \* *Về văn hoá:*  *+ Nhiều di tích lịch sử và bảo tàng như bến cảng Nhà Rồng, nhà thờ Đức Bà, chợ Bến Thành, địa đạo Củ Chi, Dinh Độc Lập, ….*  *+ Hội tụ dân cư khắp nơi tạo sự đa dạng văn hoá.*  Gv cho HS quan sát 15 di tích lịch sử của TP HCM  <https://vuanem.com/blog/di-tich-lich-su-tp-ho-chi-minh.html>  Nếu còn thời gian GV cho HS xem video giới thiệu bảo tàng Tp HCM: https://www.youtube.com/watch?v=bRRiTZabWUA  *\* Về giáo dục:*  *+ TP HCM có nhiều viện nghiên cứu, trường đại học, trung tâm khoa học - công nghệ, làm nòng cốt cho sự phát triển giáo dục của vùng, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội*  GV cho HS xem thêm video về trường Đại học kinh tế TP HCM là 1 trong 14 trường lớn nhất cả nước. https://www.youtube.com/watch?v=zzxRxULDZZk  [(GV](https://vndoc.com/goto?q=aHR0cHM6Ly93d3cueW91dHViZS5jb20vd2F0Y2g/dj1MSERjVzJCQmtScw==) sưu tầm video)  GV giảng: Chúng ta vừa được tìm hiểu TP HCM là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam. Nơi đây có hoạt động buôn bán tấp nập, nhiều di tích lịch sử, nhiều công trình nghệ thuật nên ngành du lịch của TP HCM cũng rất phát triển. | - HS lắng nghe.  - HS thảo luận và thực hành phiếu học tập trong nhóm  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả hoạt động.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố, hệ thống nội dung kiến thức của bài học. | |
| **b. Cách tiến hành**  GV tổ chức cho HS thực hành nhóm vẽ sơ đồ tóm tắt trên giấy A3? (nhóm 4)  - GV quan sát học sinh thực hiện và hỗ trợ kiến thức (nếu học sinh lúng túng trong khi vẽ sơ đồ)  - GV mời đại diện các nhóm thuyết trình kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | - HS thảo luận và thực hành vẽ sơ đồ trong nhóm  - HS gắn kết quả trên bảng lớn  - Đại diện nhóm thuyết trình kết quả hoạt động.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung |
| **4. Hoạt động vận dụng**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để thiết kế được sản phẩm giới thiệu về TP HCM. | |
| **b. Cách tiến hành**  ***- GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động ở nhà***  ***Gợi ý:***  *+ Phần đầu thư:Nơi viết, ngày tháng năm, lời xưng hô. VD: Thái Nguyên, ngày 20 tháng 3 năm 2024.*  *+ Phần chính thư: Nêu mục đích, lí do viết thư: thăm hỏi tình hình của bạn, kể cho bạn nghe điều thú vị khi học bài tp HCM. VD: …mình sẽ kể cho bạn nghe điều thú vị mà hôm nay mình thấy được trong bài học tp HCM, một thành phố trực thuộc trung ương, thành phố có nền kinh tế lớn nhất cả nước, ….*  *+ Phần cuối thư: Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn; chữ kí, học và tên.* | - HS thực hiện cá nhân ở nhà, có thể thực hiện cùng người thân tạo sự kết nối trong giáo dục. |
| **Củng cố, dặn dò** | |
| **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *thành phố Hồ Chí Minh.*  + Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.  + Đọc trước *Bài 21 – Địa đạo Củ Chi*(SHS tr.113). | - Cá nhân xem lại bài.  - 2-3 HS nêu lại nội dung chính của bài.  - Cá nhân nghe, quan sát.  - Cá nhân nghe, quan sát.  và thực hiện yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 8: QUAN HỆ BẠN BÈ**

**SHL: KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐỒNG HÀNH CÙNG BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Học sinh tự nhận xét, đánh giá về những điều bản thân đã làm được, đã học được sau khi thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự đánh giá những điều bản thân đã làm được, đã học được sau khi thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sáng tạo trong khi thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ những kết quả khi thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn với các bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn chia sẻ kết quả.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành kế hoạch.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS Chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh tự nhận xét, đánh giá về những điều bản thân đã làm được, đã học được sau khi thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Kết quả thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn.**  ***1. Tổ chức làm việc nhóm 4***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động:  + Chia sẻ kết quả bước đầu thực hiện kế hoạch giúp đỡ các bạn gặp khó khăn trong học tập và cuộc sống.  + Nêu những điều em học được khi thực hiện kế hoạch.  + Kể về một kỉ niệm đáng nhớ với các bạn trong quá trình thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn.  + Nêu những việc em sẽ làm để tiếp tục đồng hành cùng bạn.  - GV mời HS chia sẻ theo nhóm 4    - GV quan sát, giúp đỡ các nhóm  ***2. Tổ chức trình bày trước lớp.***  - GV tổ chức cho HS trình bày kết quả  - GV mời HS khác nhận xét và góp ý cho bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương HS, đóng góp thêm ý kiến để HS tiếp tục thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Quan hệ bạn bè.* | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  - HS chia sẻ kết quả khi thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn với bạn trong nhóm 4.  + Giúp đỡ bạn trong học tập, luôn quan tâm và chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau, cùng giúp bạn tiến bộ, …  - Đại diện một số em chia sẻ trước lớp  - HS theo dõi, nhận xét bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề trong vở thực hành. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV giới thiệu thêm một số tấm gương Đồng hành cùng bạn trong học tập và cuộc sống cho HS học tập. ( có thể có video)  + Chia sẻ cảm nhận của em về tình bạn của các bạn đó.  + Em học tập được điều gì từ các bạn ấy.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn HS thực hiện những lời nói việc làm tốt để duy trì và phát triển quan hệ bạn bè. | - Học sinh tiếp nhận thông tin  - HS bầy tỏ cảm xúc của mình sau khi nghe kể hoặc xem video.  - HS nêu suy nghĩ  - HS lắng nghe, thực hiện |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  **……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….** | |

**Thứ Bảy ngày 26 tháng 4 năm 2025**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 18: VÌ CUỘC SỐNG CON NGƯỜI**

**BÀI ĐỌC 3:** **NHÀ BÁC HỌC NIU-TƠN (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Biết tra *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 4* (hoặc từ điển) để hiểu nghĩa của một số từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: *Ca ngợi trí thông minh và sự say mê nghiên cứu của Niu-tơn – những yếu tố giúp ông trở thành nhà bác học có nhiều cống hiến lớn lao cho nhân loại.*

- Hiểu ý nghĩa cảu  những ch tiết tiêu biểu trong bài đọc.

**2. Năng lực chung**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Học hỏi ở Niu-tơn sự kiên trì, say sưa nghiên cứu.

- Trách nhiệm: Có ý thức, trách nhiệm hoàn thành tới cùng công việc được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG - CHIA SẺ**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Ôn tập và kiểm tra kiến thức đã học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi: **Bắn tên**  - GV phổ biến luật chơi:  *+ Người quản trò sẽ hô: "Bắn tên, bắn tên" và cả lớp sẽ đáp lại: "tên gì, tên gì"*  *+ Sau đó, người quản trò sẽ gọi tên bạn học sinh trong lớp và đặt câu hỏi để bạn đó trả lời*  *+ Nếu trả lời đúng thì cả lớp sẽ vỗ tay hoan hô*  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi. Nội dung là các câu hỏi về bài đọc *Sáng tạo vì cuộc sống* đã học. | - HS lắng nghe cách chơi.    - HS xung phong trả lời các câu trả lời. |
| - GV tổng kết trò chơi: nhận xét về thái độ tham gia trò chơi, việc ôn bài cũ và thưởng cho HS  trả lời đúng. | - HS lắng nghe. |
| - GV giới thiệu tên bài:  Qua trò bài đọc *Sáng tạo vì cuộc sống* ở tuần trước, các em đã biết được giá trị của mỗi sáng chế lớn nhỏ cho lịch sử văn minh. Bài đọc hôm nay, sẽ kể cho các em nghe những cống hiến của Niu-tơn – một trong những nhà bác học ví đại của nhân loại. | - HS lắng nghe. |
| - Mời HS nêu tên bài học.  - GV ghi tên bài. | - 3 HS nối tiếp nhắc lại tên bài, HS mở vở ghi bài. |
| **B. KHÁM PHÁ**  **\* Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.  - Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.  - Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc.  - Trả lời được các câu hỏi phần tìm hiểu bài.  - Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.  - Hiểu được ý nghĩa câu chuyện.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** |  |
| - GVHD đọc: Giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện: khoan thai, rành mạch; thể hiện sự hào hứng của Niu-tơn qua câu nói với bà; sự ban khoan của ông khi tự hỏi mình về chuyện quả táo rơi xuống đầu; sự ngạc nhiên của ông khi nhìn thây chống bát đĩa trên bàn ăn. | - HS lắng nghe GVHD. |
| - GV đọc mẫu thể hiện giọng đọc. | - Cả lớp lắng nghe kết hợp theo dõi SGK và phát hiện giọng đọc từng đoạn. |
| - GV hướng dẫn chia đoạn: Câu chuyện có mấy đoạn? | - 4 đoạn.  +Đoạn 1: Từ đầu đến *... cháu đã tan học.”*.  +Đoạn 2: *Năm 22 tuổi,* .... *định luật nổi tiếng.*  +Đoạn 3: *Những thành tựu ... tưởng là chưa ăn.”*  +Đoạn 4 : *Phần còn lại.* |
| - Gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1, kết hợp luyện đọc từ ngữ khó.  - Nhận xét phần đọc của HS. | - HS đọc nối tiếp, kết hợp luyện đọc từ khó theo lỗi phát âm của HS. |
| - Gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2, kết hợp giải nghĩa từ.  - Nhận xét phần đọc của HS, hỗ trợ HS giải nghĩa từ ngoài phần chú giải SGK. | - HS đọc lần 2, Hỏi đáp phần chú giải trong SGK và tra cứu từ điển hoặc *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt* giải  nghĩa thêm 1 số từ khác theo cặp đôi. |
| - Cho HS luyện đọc trong nhóm 4. | - Luyện đọc trong nhóm. |
| - Tổ chức 2 nhóm thi đọc nối tiếp: Gọi đại diện các nhóm đọc bài.  - GV gọi 1 HS đọc tốt đọc toàn bài.  - Tổ chức nhận xét và trao thưởng cho HS sau mỗi phần thi. | - Mỗi đại diện nhóm đọc 1 đoạn  - Đọc câu chuyện 2 lần.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia nhận xét, bình bầu nhóm, bạn đọc tốt. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài** |  |
| - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 5 CH. | - Cả lớp đọc thầm theo. |
| - Tổ chức cho HS tìm hiểu 5 câu hỏi của bài bằng kĩ thuật: Thảo luận nhóm 4.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. | - HS tham gia trả lời trong nhóm dưới sự điều khiển của nhóm trưởng. |
| - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận bằng trò chơi *Phỏng vấn*: Mời 1 HS làm phóng viên đi phỏng vấn các bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có). | - HS xung phong làm phóng viên, điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:* |
| + Câu 1. *Chi tiết nào cho thấy cậu bé Niu-tơn rất có tài quan sát?* | + *Niu-tơn quan sát bóng của mình đổ xuống đường và phát hiện ra rằng điều đó có liên quan đến ánh Mặt Trời.* |
| + Câu 2.  *Cậu bé Niu-tơn đã ứng dụng kết quả quan sát của mình vào việc gì/?*? | + *Niu-tơn đã ứng dụng kết quả quan sát của mình vào việc chế tạo ra chiếc đồng hồ dựa vào bóng nắng*. |
| + Câu 3. *Câu chuyện về quả táo rụng ở đoạn 2 nói lên điều gì về Niu-tơn*? | + *Niu-tơn luôn tự đặt các câu hỏi về các hiện tượng diễn ra xung quanh, dù đó là những hiện tượng rất bình thường* . |
| + Câu 4. *Việc* *Niu-tơn luôn đặt ra và tìm cách trả lời các câu hỏi về các hiện tượng xung quanh đã giúp ông thành công như thế nào trong khoa học*? | + *Việc* *luôn đặt ra và tìm cách trả lời các câu hỏi về các hiện tượng xung quanh đã giúp Niu-tơn khám phá ra nhiều quy luật của thế giới tự nhiên và có nhiều phát minh khoa học*. |
| + Câu 5. *Câu chuyện ở đoạn 3 đã giúp em hiểu điều gì về nhà bác học Niu-tơn?* | + *Khi làm việc Niu-tơn rất tập trung suy nghĩ đến mức quên hết mọi việc xung quanh* . |
| - GV đặt câu hỏi để rút ra nội dung bài đọc:  + *Qua câu chuyện, em thấy nhà bác học Niu-tơn là người như thể nào?*  *+ Những yếu tố đó đã đem lại thành công gì cho ông?* | + *Ông là một người thông minh và say mê nghiên cứu khoa học?*  *+ Nó đã giúp ông trở thành  nhà khoa học có nhiều cống hiến cho nhân loại.* |
| - GV chốt lại: Cuộc sống ngày càng phát triển, càng có thêm nhiều nhà khoa học với những phát minh mang tính đột phá phục vụ tối đa cho con người. Nhưng chúng ta không thể nào phủ nhận được những phát minh của các nhà khoa học đi trước như Niu-tơn. *Bài đọc đã ca ngợi trí thông minh và sự say mê nghiên cứu của Niu-tơn – những yếu tố giúp ông trở thành nhà bác học có nhiều cống hiến lớn lao cho nhân loại.* Đó cũng chính là sự ghi nhận và biết ơn của chúng ta đối với nhà bác học vĩ đại Niu-tơn và các phát minh khoa học của ông. | - HS lắng nghe. |
| - Mời HS nêu lại nội dung bài. | - HS nêu( 3-4 HS nêu).  - HS ghi nội dung bài vào vở. |
| **C. LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:** Sau khi nắm được nội dung bài học, học sinh biết:  - Ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức thảo luận cặp đôi tìm cách nghỉ hơi, nhấn giọng đúng và thể hiện tìm cảm, cảm xúc trong một số câu văn.  - GV đưa các câu văn cần luyện đọc lên màn hình máy chiếu sau đó đưa kết quả để HS đối chiếu và nhận xét.  - Mời 2-3 HS đọc theo cách nghỉ hơi, nhấn giọng đúng và thể hiện tìm cảm, cảm xúc trong một số câu văn vừa thống nhất. | - HS thảo luận cặp đôi và trình bày ý kiến theo yêu cầu.  + *Một lần, / trên đường đến trường, / cậu bé Niu-tơn thấy* ***cái bóng*** *của mình /* ***ngả dài*** *ra phía trước; // đến trưa thì bóng ngắn lại; //* ***chiều****, / nó lại đổi hướng và dài ra. // Cậu bé* ***phát hiện*** *ra rằng: // Bóng người là do ánh* ***Mặt Trời*** *chiếu xuống tạo thành, / mà Mặt Trời lại* ***luôn dịch chuyển*** *trên bầu trời / nên cái bóng cũng* ***thay đổi*** *theo.*  *+* Giọng hăm hở, tự tin: *Về nhà, / cậu làm ngay một* ***chiếc đồng hồ*** *dựa vào bóng nắng. // Cậu* ***chỉ*** *vào một vạch trên chiếc đồng hồ, /* ***nói*** *với bà ngoại: // “Khi bóng đổ xuống đây / thì bà có thể* ***biết*** *là cháu đã tan học.”.* |
| * GV mời HS nêu lại giọng đọc toàn bài. | - HS nêu. |
| * GV mời 4 bạn nối tiếp đọc diễn cảm toàn bài 1 lần | + HS theo dõi SGK, lắng nghe. |
| - Tổ chức nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, khen thưởng. | - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất. |
| **D. VẬN DỤNG:**  **\* Mục tiêu:**  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  - Kể thêm được một vài nhà khoa học và phát minh của họ.  - Có ý thức chăm chỉ, kiên trì say mê trong học tập.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Nêu lại nội dung bài đọc. | - 2 HS nêu. |
| - Nêu cảm nhận của em khi học xong bài. | + Khâm phục, ngưỡng mộ nhà bác học Niu-tơn.  + Trân trọng và biết ơn những phát minh của ông.  … |
| - Mời học sinh kể tên 1 nhà khoa học mà em biết và phát minh của họ. | - HS nêu:  + Ê-đi-sơn: đèn sợi đốt, máy hát đĩa quay tay, máy chiếu phim, công tơ điện, cầu chì, máy đếm phiếu, máy ghi âm,  + Anh-xtanh: thuyết tương đối và thuyết lượng tử.  + Me-ri Quy-ri: Phát hiện ra 2 nguyên tố phóng xạ Thorium và Uranium  + Xi-ôn-côp-xki: Khinh khí cầu bay bằng kim loại, tên lửa nhiều tầng,…  + Pa-xcan: máy tính cộng trừ  ........ |
| - GV giáo dục học sinh có ý thức quan sát các sự vật hiện tượng xung quanh để phục vụ học tập, … | - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà ôn lại bài, tìm đọc truyện, bài báo về các nhà khoa học và chia sẻ với các bạn. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**TOÁN**

**Bài 90: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

*- Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Thực hành cộng, trừ, nhân, chia phân số, phép cộng, phép trừ số tự nhiên với phân số hoặc phép cộng, phép trừ phân số với ố tự nhiên; tìm phân số của một số. Đọc và nêu được một số nhận xét đơn giản từ thông tin trên dãy số liệu thống kê, biểu đồ cột.

*- Năng lực mô hình hóa:* Vận dụng cách tìm phân số của một số vào thực tiễn cuộc sống.

*- Năng lực giải quyết vấn đề toán học:* Biết cách cộng, trừ hai phân số cùng mẫu số; hai phân số khác mẫu số, thực hiện nhân, chia phân số (trong một số trường hợp đơn giản)

**2. Năng lực chung.**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu cách cộng, trừ, nhân, chia phân số. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách tìm phân số của một số trong thực tiễn.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn trong cách cộng, trừ, nhân chia phân số.

**3. Phẩm chất.**

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu học tập

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.                    + Kiểm tra tính chất cơ bản của phân số.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức trò chơi: “Chuyền bóng” để khởi động bài học.  - Cách chơi: GV tổ chức cho HS chuyền bóng, bạn đầu tiên nhận được bóng sẽ đưa ra những câu hỏi ôn lại kiến thức đã học và chuyền bóng lại cho bạn có câu trả lời, bạn nào nhận được bóng sẽ trả lời và tiếp tục đưa ra câu hỏi đồng thời chuyền bóng tới bạn khác. Chẳng hạn:  + Bạn A: Mời bạn nêu cách cộng, trừ hai phân số cùng mẫu.  + Bạn B: Bạn hãy nêu cách tìm phân số của một số  - Gv tổ chới lớp chơi trò chơi (thời gian: 2’)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Qua trò chơi các em đã nhớ lại được các kiến thức cộng, trừ, nhân, chia phân số... Vậy để củng cố và khắc sâu thêm kiến thức về phân số thì cô và cả lớp cùng tìm hiểu qua bài 90: Em ôn lại những gì đã học.* | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi: “Chuyền bóng”.    - HS lắng nghe. |
|  | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **-** Mục tiêu:  - Thực hành cộng, trừ, nhân, chia phân số, phép cộng, phép trừ số tự nhiên với phân số hoặc phép cộng, phép trừ phân số với ố tự nhiên; tìm phân số của một số.  - Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa; năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Bài 1: GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài tập**  **A group of children sitting at a table  Description automatically generated**  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:  + Thảo luận, vẽ sơ đồ tư duy thể hiện ý tưởng của nhóm tổng kết lại những điều đã được học dựa theo yêu cầu của GV.    Lưu ý: GV hướng dẫn HS lấy các bài tập trong sách làm ví dụ dẫn chứng hoặc dùng để làm câu hỏi tương tác giữa các nhóm.  - GV tuyên dương, khen thưởng, chốt lại kiến thức (nếu có) | - HS đọc yêu cầu bài tập.    - Hs lắng nghe, thực hiện  + HS cử đại diện lên trình bày sơ đồ tư duy của nhóm đã chuẩn bị. (Yêu cầu: Sinh động, hiệu quả, dựa vào sơ đồ để trình bày, có ví dụ minh hoạ, có thể đặt câu hỏi để tương tác với các nhóm khác trong lớp, trình bày có điểm nhấn, phối hợp với động tác cơ thể.)  - Lắng nghe. |
|  | - Hỏi: Qua bài 1 rèn luyện những kĩ năng gì?  *Chốt, chuyển sang BT2:* *Ở BT1 các con đã rèn được kỹ năng thuyết trình, bản biện.... rất tốt. Vậy để thực hành thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số chúng mình cùng nhau chuyển sang BT2.* | - HS trả lời. |
|  | **Bài 2:Tính**  **A math problem with numbers  Description automatically generated**  - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - Gọi một số HS nêu lại kiến thức liên quan đến bài tập.    - Tổ chức làm bài cá nhân vào vở.  - GV tổ chức cho HS đổi vở, nhận xét, đối chiếu kết quả trên màn hình.    - Nhận xét, tuyên dương.  Lưu ý: GV cùng HS nêu một số lưu ý khi thực hiện cộng, trừ, nhân, chia phân số để tránh những sai lầm thường gặp.  - Hỏi: Qua bài 1 rèn luyện kĩ năng gì?  *Chốt: BT2 đã giúp chúng mình ôn tập lại các kiến thức về* cộng, trừ, nhân, chia phân số... Vậy để tìm phân số của một số trong các tình huống thực tiễn như thế nào? Chúng ta cùng chuyển sang BT3.  **Bài 3:**  *A close-up of a text  Description automatically generated*  - Mời HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - GV gợi ý để HS phân tích đề toán.  - GV hướng dẫn bài toán này có thể coi là bài toan vận dụng tìm phân số của một số, ta có thể thực hiện theo hai cách. Chẳng hạn: Muốn tìm phân số của một số thì lấy số đó nhân với phân số.  Ví dụ:   23 của 60 là 60 X 23 . Để tìm kết quả  60 X 23 ta có thể làm thực hiện theo hai cách.  Cách 1: 60 X 23=60 X 23= 1203=40  Cách 2: 60 X 23=60 :3 X 2= 20 X 2 =40  Từ ví dụ hướng dẫn HS áp dụng giải bài toán.  - Gọi 1 HS lên bảng thực hiện, HS cả lớp viết bài vào vở.    - Chấm vở nhận xét, tuyên dương | - 1 HS nêu YC.  - 1 số HS trình bày cách thực hiện phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia phân số, phép cộng, phép trừ phân số với số tự nhiện hoặc số tự nhiên với phân số, phép nhân, phép chia phân số với số tự nhiên hoặc số tự nhiên với phân số.  - HS thực hiện cá nhân vào vở.  - HS đổi vở nhận xét, đối chiếu kết quả:  a) 23+43=63 ;             98-18=88=1  16+23= 16+46=56 ;     34-716= 1216-716=516  b) 23X43=89 ;              711X 112=7722  37: 49= 37X94=  2728 ;      98: 34: =98X 43 = 4524  c) 8x37=81X  37=247; 310X 6=310X  61=1810  6:  524= 61X 245=1445 ; 187:3=187X 13= 1821  - Lắng nghe.  - Cùng GV chia sẻ.  - HS nêu ý kiến: Rèn luyện kĩ năng cộng, trừ, nhân, chia phân số...  - Lắng nghe.    - 1, 2 HS đọc bài.  - HS cùng bạn nêu: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì, thảo luận với bạn bên cạnh hoặc cùng bàn để tìm phép tính phù hợp với bài toán.  - Quan sát    - 1 HS lên bảng giải bài toán.  Bài giải  Số ki-lô-gam hoa quả cửa hàng bán trong ngày thứ hai là:  120: 5 X 2  = 48 (kg)  Số ki-lô-gam hoa quả cửa hàng bán trong ngày thứ ba là:  120x 2 = 240 (kg)  Trung bình mỗi ngày cửa hàng đó bán được là:  (120 + 48 + 240) : 3 = 136 (kg)                             Đáp số: 136 kg hoa quả.  - Lắng nghe, nhận xét bài bạn trên bảng. |
|  |  |  |
|  | **Bài 4**  A chart with a diagram of a child's body  Description automatically generated with medium confidence   - GV chiếu bảng số liệu thống kê về Thành tích bật xa của đội 1 và đội 2, yêu cầu HS thảo luận theo cặp phân loại và kiểm đếm hoàn thành bảng thống kê theo yêu cầu.  - Gv hướng dẫn HS quan sát theo các gợi ý:  + Bảng trên thống kê về việc gì?  + Thành tích bật xa của đội 1 và đội 2 được được thống kê theo tiêu chí nào?  + Có bao nhiêu HS có thành tích bật xa từ 164 cm trở lên?  + Có tất cả bao nhiêu HS tham gia?  …  - GV chốt: Gợi ý cho HS thấy được ý nghĩa của việc sử dụng các công cụ thống kê trong cuộc sống, mỗi công cụ thống kê đều có thế mạnh riêng vì vậy ta cần lựa chọn, sử dụng các công cụ thống kê một cách hợp lí, linh hoạt. | - HS quan sát số liệu và thống kê vào bảng theo gợi ý:    Hoàn thành bảng   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Thành tích | 136 cm trở xuống | 137 cm đến 152 cm | 153 cm đến 163 cm | 164 cm trở lên | | Đội 1 | 2 | 8 | 7 | 3 | | Đội 2 | 10 | 6 | 2 | 2 |      1. Nêu nhận xét: Đội 1 có nhiều bạn co thành tích  bật xa cao hơn đội 2....     - Lắng nghe. |
|  | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **3. Hoạt động vận dụng**  **-** Mục tiêu:  - Đọc và nêu được một số nhận xét đơn giản từ thông tin trên dãy số liệu thống kê, biểu đồ cột.  - Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa; năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề toán học.  **-** Cách tiến hành: | | | | **Bài 5**  A graph with numbers and a chart  Description automatically generated with medium confidence  - GV chiếu biểu đồ cho HS quan sát, Hướng dẫn HS phân tích biểu đồ.    - GV chốt lại: Gợi ý cho HS hiểu được ý nghĩa thống kê của việc sử dụng biểu đồ trong cuộc sống.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Những điều đó giúp ích được cho em những gì trong cuộc sống hằng ngày? | - HS quan sát, chia sẻ những gì mình quan sát được:  + Đây là biểu đồ cột.  + Tên biểu đồ: Nhiệt độ trung bình các tháng ở một thành phố.  + Tháng 6, tháng 7 có nhiệt độ cao nhất là 29 ...  - HS nêu thêm một số ví dụ có sử dụng các lạo biểu đồ để thống kê trong thực tế đời sống.  - HS chia sẻ sau tiết học. |  | | |

**VI.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………